



ANNIE BESANT

Dịch giả : BẠCH LIÊN và CAO THỊ LAN

# ĐỜI SỐNG HUYỀN BÍ CỦA CON NGƯỜI

Nhóm hội viên Thông Thiên Học hải ngoại  
hiệu đính và xuất bản tại Hoa Kỳ

KROTONA

2009



## MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	i
VÀI LỜI NÓI ĐẦU.....	1
1. ĐỜI SỐNG CỦA CON NGƯỜI TẠI CỖ TRẦN VÀ Ý NGHĨA CỦA SỰ CHẾT.....	5
SỰ CHẾT LÀ GÌ?.....	23
2. ĐỜI SỐNG CỦA CON NGƯỜI TRÊN CỖ TRUNG GIỚI VÀ SAU KHI CHẾT.....	27
CHÚNG TA HÃY NÓI VỀ GIẤC NGỦ.....	41
3. ĐỜI SỐNG CỦA CON NGƯỜI TRÊN CỖ THƯỢNG GIỚI VÀ SAU KHI CHẾT.....	54
CỖ THƯỢNG GIỚI CÓ THẬT.....	68
TRẠNG THÁI SAU KHI CHẾT TRÊN CỖ THƯỢNG GIỚI.....	71
THỂ TRÍ.....	76
4. TINH THẦN CON NGƯỜI VÀ ĐỜI SỐNG THIÊN LIÊNG.....	83
HỘI THÔNG THIÊN HỌC CÓ BA MỤC ĐÍCH.....	105
CHÂN THÀNH TRI ÂN. <b>Error! Bookmark not defined.</b>	



## VÀI LỜI NÓI ĐẦU

Năm 1912, trong những loạt bài thuyết-trình của đức bà A. Besant đã đề cập đến những đề-tài sau:

1- Đời sống của con người tại cõi trần và ý nghĩa của sự chết.

2- Đời sống của con người trên cõi trung-giới và sau khi chết.

3- Đời sống của con người trên cõi thượng-giới và sau khi chết.

4- Thể trí, tinh-thần con người và đời sống thiêng-liêng.

Để giải đáp những thắc mắc do những câu hỏi: “Tôi là ai? Tại sao tôi sanh ra ở cõi trần này? Sau khi chết tôi còn hay mất? Nếu còn, tôi sẽ về đâu? Cõi nào?” Những bài này kết-hợp lại thành quyển “Đời Sống Huyền-Bí của Con Người.”

Những bài thuyết trình của đức bà A. Besant tuy vắn tắt nhưng rất rõ ràng và đầy đủ. Mặc dù đây chỉ là đại cương, nhưng rất hữu ích cho những người muốn tìm chân-lý trên đường đạo; phương-pháp biến đổi tánh nóng giận thành tánh kiên-nhẫn, từ-bi, mở trí thông minh, lấy ơn đáp oán, cùng quyền năng tư-tưởng và cảm-xúc truyền nhiễm con người rất thực dụng.

Ngoài ra chúng ta còn có thể áp-dụng những phương-pháp này vào sự thay đổi các tánh tốt khác mà chúng ta muốn hoạch-đắc.

Quý bạn muốn tìm hiểu trạng-thái của con người sau khi chết ở hai cõi: trung-giới và thượng giới, cùng tinh-thần và đời sống thiêng liêng như thế nào?

Tôi chỉ viết ra đây những điểm chính yếu, còn những chi tiết khác rất cần thiết cho sự mở-mang trí-thức và sự tiến-hóa của con người. Bạn nào muốn tìm hiểu chi tiết, xin xem bốn quyển sau đây:

1- Những Thể của Con Người – L’homme et ses Corps par A.Besant.

2- Chon-Nhon và những Thể của nó – Le Soi et ses Enveloppes par A. Besant.

3- Cõi Trung-Giới – Le Plan Astral par Leadbeater.

4- Cõi Thượng-Giới – Le Monde Céleste ou Plan Mental par Leadbeater và bốn quyển do ông A.E.Powell sưu tập:

1- Thể Phách – Le Double Éthérique.

2- Thể Vía – Le Corps Astral.

3- Thể Trí – Le Corps Mental.

4- Thượng-Trí và Chon-Nhon – Le Corps Causal et L’Ego.

Thiết tưởng chúng ta nên nhấn mạnh điều chính yếu là các đệ tử của Chon-Su như: đức bà Blavatsky, A.Besant, Rukmini, và đức ông Leadbeater, Jinarajadasa, Arundale, Sri Ram, v.v... đều học hỏi trực tiếp vào các cõi đã nêu trên, vì các ngài đã mở được huệ-nhãn.

Các ngài xuất vía qua hai cõi trung-giới và thượng-giới, quan sát nhân vật ở mỗi cảnh, khi tỉnh giấc các ngài có thể viết lại chính xác những điều các ngài đã nhận xét.

Các ngài theo dõi những linh-hồn sắp sửa bỏ xác đến khi về hai cõi trung-giới và thượng-giới. Các ngài khảo sát các sinh-hoạt của họ ở hai cõi đó thật chính xác.

Các ngài đã tiến-hóa cao, nên không thể nào lầm lẫn được.

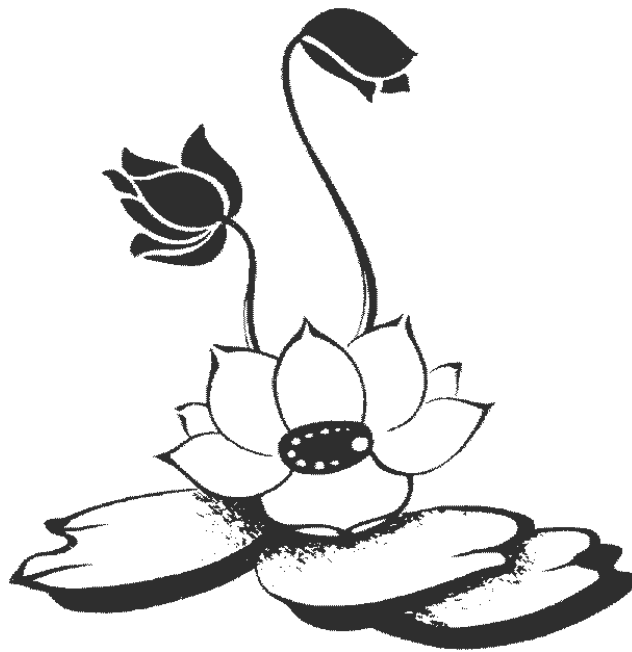
Những nhận xét của các ngài đều do những kinh-nghiệm đã thu-thập được trên đường đạo.

Tôi tin rằng ai thực hành những phương pháp của đức bà A.Besant chỉ bảo trong ba cuốn: Đời Sống Huyền-Bí của Con Người, Trước Thềm Thánh Điện, Con Đường của Người Đệ-Tử, một thời-gian không gián-đoạn, sẽ thấy tâm trí mình bắt đầu trở nên sáng-suốt, góc màn vô-minh được vén lên, tự biết mình đã tiến hơn lúc trước.

Tôi đã mục kích những điều trên nhiều lần, nên không ngần ngại giới thiệu ba cuốn sách này cùng quý bạn.

Châu-đốc, ngày 8 tháng 8 năm 1964.

BẠCH LIÊN





## 1. ĐỜI SỐNG CỦA CON NGƯỜI TẠI CỠ TRẦN VÀ Ý NGHĨA CỦA SỰ CHẾT

Nhiều người trong chúng ta không thể nào cảm thấy sung sướng và thỏa-mãn nếu họ không hiểu một cách thật rõ-ràng và chắc-chắn về bản thể mình và về thế-giới bao quanh. Họ không an tâm sống trong thế-giới khó hiểu với những sự việc xảy ra dường như nối tiếp nhau mà không có lý-do và cũng không thể giải-thích. Nhận thấy hạnh phúc của mỗi người đều khác nhau rất nhiều, họ tự hỏi: “Tại sao những người này sinh ra để chịu đựng đau khổ như thế này, còn những người kia lại sống trong hạnh phúc và sang giàu?” Luôn luôn các câu hỏi này được nêu ra, làm rối loạn tâm trí của những người hay suy nghĩ. Tôi chỉ muốn trình bày với các bạn hôm nay và hai tuần kế tiếp một lý thuyết về con người và cuộc đời, có lẽ lý-thuyết này sẽ giúp các bạn hiểu rõ hơn về bản thể mình và về thế-giới xung quanh ta, các bạn sẽ trở nên người hữu ích hơn. Đây là mục-đích của ba bài thuyết-trình về những đề-tài quá rộng lớn.

Tôi không muốn các bạn tin rằng tôi có lý; điều quan trọng là những gì tôi sắp nói ra là để khuyến-khích các bạn hãy suy nghĩ. Tôi không yêu cầu các bạn chấp-thuận một lý-thuyết đã có sẵn, nhưng chỉ xin các bạn hãy suy gẫm về các luận-cứ tôi đưa ra. Theo cách đó, sẽ tạo cho mình một quan-niệm, sẽ kêu gọi đến trí thông-minh và đến kết luận, sẽ làm các bạn hài lòng, vì

các bạn đã suy nghĩ, nó sẽ hướng dẫn cuộc đời các bạn, vì chính do những tư-tưởng đó mà các bạn đã đi đến kết-luận.

Trước hết, chúng ta hãy nhận xét về giá-trị của sự hiểu biết. Sử dụng được sự hiểu biết này, là ta có đủ khả-năng điều-khiển đời mình, thay vì để nó trôi giạt bình bồng, như nhiều người trong chúng ta đã sống, ta có đủ năng lực nhìn được mục-đích và lựa chọn con đường của mình phải đi. Lần lần ta tự làm chủ tinh-thần và thể-xác, ta thức tỉnh không những ở cõi trần này, mà cả những cảnh giới liên-quan đến cõi trần, những cảnh giới mà các bạn sẽ đến liền sau khi chết. Tất cả chúng ta đều sống trong ba cảnh giới: sống một cách ý thức tại cõi trần, sống tiềm-thức<sup>1</sup> ở hai cõi kia, khoa tâm-lý-học hiện kim cho các bạn biết rõ cõi trần ở xung quanh chúng ta. Tại cõi trần, các bạn đã hành-động và những cảm-xúc được biểu-lộ ra bằng những tư-tưởng luôn luôn hoạt-động. Tôi sẽ hướng dẫn các bạn đến một cảnh giới, từ cõi này phát sinh ra những cảm-xúc được biểu-lộ nơi xác thân; còn một cảnh giới khác của tư-tưởng, phát sinh ra những kích-thích, biểu lộ nơi óc hồng-trần. Hiện nay các bạn sống một cách tiềm-thức trong cảnh giới tình-cảm và tư-tưởng. Dần dần theo sự tiến hóa tự nhiên, “tiềm thức” sẽ trở thành “có ý thức”.

---

<sup>1</sup> Tiềm-thức là sự hoạt-động tinh-thần ngoài ý-thức của mình, nó có nghĩa là những hoạt-động mà ý-thức của mình không kiểm-soát được. Tiềm thức hay là bán-ý thức cũng một nghĩa. (Lời dịch-giả.)

Điều gì hiện nay các bạn cảm thấy mơ hồ, sau này sẽ trở nên phân minh, xác thực, có mạch lạc. Điều này không phải chỉ là một lý thuyết suông, vài người trong chúng ta đã tự thúc đẩy sự tiến hóa của mình. Điều trước kia là tiềm thức nay trở nên có ý thức, tức là sự hiểu biết vậy.

Đây là đề-tài mà tôi muốn thảo luận với các bạn. Hôm nay chúng ta nói về cõi trần, cõi quen thuộc nhất đối với chúng ta; các bạn sẽ hiểu tại sao những cảnh giới của tình-cảm và của tư tưởng nhờ xác thân mà được biểu-lộ trong cõi trần. Chứa nhứt sau, chúng ta sẽ thảo luận về giấc ngủ, sau khi rời bỏ xác thân, các bạn sẽ sống và thức-tỉnh trong cảnh giới của tình cảm như thế nào, nghĩa là cảnh giới mà các bạn bước qua liền sau khi từ trần. Kỳ họp thứ ba, tôi sẽ hướng dẫn các bạn biết tại sao cảnh giới của tư-tưởng thật là cõi thiên-đàng, cõi này con người sau khi bỏ xác và sau khi lìa bỏ cõi trung-giới sẽ đến. Đây chỉ là một phác-họa đơn sơ biểu hình mà tôi hy-vọng cách trình-bày sẽ cho các bạn một ý niệm, để các bạn tự-do nhận xét.

Khi kết thúc vấn đề này, tôi hy-vọng tôi chứng-minh với các bạn rằng khoa-học và môn tâm-lý-học hiện thời đã bắt đầu nhìn nhận sự thâm nhập của hai cảnh trung-giới và thượng-giới vào cõi hồng-trần và chúng ta cố gắng tìm hiểu những gì phát sinh từ miền mà chúng gọi là “tiềm-thức”. Hai môn học này hiểu rõ sức mạnh của tiềm-thức, và nhìn nhận động-lực lớn lao này, thỉnh thoảng lại nổi sóng gió, phá hủy tan tành những gì mà chúng ta gọi là lẽ phải hay những cảm-xúc

thường tình. Khi nghiên-cứu khoa tâm-lý-học kim-thời, các bạn sẽ thấy rõ một vài việc trước kia dường như tối tăm khó hiểu mà tôi sắp giải bày. Tôi hy-vọng sẽ thành-công trong việc khuyên các bạn nên nghiên-cứu về đề-tài này, một đề-tài hứng thú nhất đối với tâm trí con người. Theo cách này, chúng ta sẽ hoạch đắc được một quyền-lực, sức mạnh, sự kiên-nhẫn mà không cách nào khác khai mở được.

Ai đã học được cách sống và thức-tỉnh, viên-mãn trong ba cảnh giới, ai đã xét đoán được những mối tương-quan giữa cõi hữu hình và vô hình, biết lựa chọn giữa những việc quan trọng và những việc không quan trọng, phù phiếm vô giá-trị, thì người đó đã phân-biệt được sự chân với sự giả rồi vậy. Khi cửa tử vong mở ra – cánh cửa này dắt ta đến một cõi lạ đầy bí-mật, do đó đa số chúng ta mới kinh sợ nó – ta có thể bình tĩnh bước qua cửa tử một cách dạn dĩ, một cách can đảm không bao giờ nao núng. Ta chỉ để lại phần thô kệch nhất của bản-thể, tức là thể xác; mà tình-cảm và tư-tưởng giống như khi ta còn sống, ta đi đến những miền quen thuộc chớ không xa lạ, đó không phải là miền kinh-khủng, mà là một miền đầy hứa hẹn.

Đây là đại-cương những đề-tài, tôi cố-gắng trình bày với các bạn. Để khởi đầu, tôi đưa ra một tư tưởng dường như hiện nay khó chấp-thuận hơn tất cả những điều mà tôi sẽ nói sau này.

Dù các bạn là tín-đồ Cơ-Đốc giáo hay Ấn-Độ giáo, điều này không quan trọng, các bạn hãy suy nghĩ một lúc đến tất cả những gì mà tôn giáo của mình đã dạy về bản-thể của Thượng-Đế. Tôi xin các bạn nhớ lại một điều, con người được tạo lập giống hình dạng của Thượng-Đế, như một đoạn văn rất hay của thánh-kinh thần-bí Hy Bá Lạp (Hébreux) đã nói: **“Đức Thượng-Đế sanh ra con người giống như hình dạng của Ngài, vĩnh-cửu, trường-tồn.”**<sup>2</sup> Con người phản chiếu đức Thượng-Đế trong lương-thức của nó. Khoa thần-học không phải hoàn-toàn xa lạ đối với các bạn, nên các bạn dễ-dàng theo dõi tư tưởng của tôi, nếu các bạn suy nghĩ đến các điều mà tôn-giáo của các bạn chỉ dạy về bản-chất tam thể của Thượng-Đế và hiểu được ý nghĩa của chân-lý ấy khi bản chất này phản chiếu nơi con người với tư cách là tinh-thần. Những ai có một khối óc triết-lý sẽ suy nghĩ về Thượng Đế chia làm ba ngôi trong lương-thức của Ngài. Các bạn là người Ấn Độ từng biết rõ danh-từ Sat-Chit-Ananda miêu tả ba ngôi, ba trạng thái của Thượng-Đế duy-nhất, hay là Đấng tối cao: Ấy là Sự Sống (Sat), Sự Hiểu Biết (Chit) và Chí Phúc (Ananda). Đến đây vài người Tây Phương sẽ nhớ đến đoạn văn hùng hồn của Dante nói về Đấng duy nhất mà “oai-quyền và sự hoạt-động chỉ là một.” Tôi xin các bạn nhớ lại thuyết ba ngôi trong Cơ-Đốc giáo và trong Ấn-Độ giáo. Khi nhận xét về ba ngôi, các bạn sẽ hiểu

---

<sup>2</sup> Đức Chúa Trời dựng nên loài người giống như hình Ngài. (Sáng Thế Ký 27.) (Lời dịch giả.)

ngay đây là ba trạng-thái của Thượng-Đế hữu hình, nghĩa là được nhân cách hóa.

Đó là trạng-thái cao cả của Thượng-Đế, Ngài biểu-lộ trong các hoạt-động có tính-cách sáng tạo, ban phát sự sống cho mọi sinh-linh, Ngài là nguồn-cội duy-nhất của sự sống và sinh-tồn. Người Ấn-Độ gọi Ngài là ngôi thứ ba của đức Thượng-Đế, đức Brahma, ngự trên những làn nước của vật-chất. Các tín đồ Cơ-Đốc giáo gọi Ngài là đức Chúa Thánh Thần, tinh-thần của Chúa bay trên mặt nước bao phủ cả vũ-trụ mà Ngài đã tạo-lập.

Các bạn hãy nghĩ đến ngôi thứ hai đối với người Ấn-Độ, đó là đức Vishnou, nguồn-cội của mọi minh-triết tình-thương vô bờ bến bảo-tồn vũ-trụ. Đối với những tín-đồ Cơ-Đốc giáo, đó là ngôi thứ hai oai-hùng, con của đức Chúa Cha, mà họ gọi là Chúa Ki-Tô (Christ), họ đã hết lòng tin tưởng.

Đến Đấng tối cao; những tín đồ Cơ-Đốc giáo gọi Ngài là đức Chúa Cha, chính Ngài là Ananda, Mahadeva, mà đặc-tính là oai quyền; ở nơi nào có uy quyền được kính trọng tuyệt-đối, thì nơi đó mới có cảnh thanh-bình của trời ban cho. Cảnh hỗn-loạn xảy ra khi có sự hoảng hốt lo sợ, nhưng đối với Thượng-Đế toàn năng, không bao giờ có sự sợ hãi nào cả, vì vậy sự an lạc vô biên không bao giờ bị một việc gì ở ngoài đến quấy rối được, bởi không có một sự gì ở đây, mà lại không phải trong bản-thể của Ngài.

Đó là những điều mà chúng ta học được về bản-thể của Ngài mà đó cũng là tất cả những gì mà suy nghĩ nông cạn của chúng ta có thể hiểu được: Một đơn vị chia làm ba ngôi: quyền-năng, minh-triết bác-ái cùng sự hoạt-động sáng-tạo.

Tinh thần con người được tạo nên, giống hình ảnh đó. Quyền năng của Đấng tối-cao tự biểu-lộ nơi ta thành ý-chí. Sự minh triết bác ái của Đấng tối-cao, trở thành sự khôn ngoan, lòng từ-ái. Sự hoạt-động sáng-tạo của Ngài, được biến thành trí khôn, và nhờ trí khôn này các bạn làm cho vật-chất có hình hài. Khi trí khôn hiện ra dưới hình-thức cao cả của thiên-tài, khiến cho họa-sĩ ghi nhận trên khung vải những bức họa tuyệt đẹp tồn tại mãi với thời-gian; cảm hứng của người nhạc sĩ, giúp họ tìm được cung-giai tiết-điệu tuyệt vời, khiến cho nhà điêu khắc gọt đẽo tảng đá, thành một pho tượng có hình dáng đẹp đẽ, nảy sinh từ tư-tưởng. Con người thật là cao cả và những khả-năng của họ thật là rộng lớn; tinh-thần con người là một điểm linh-quang của đức Thượng-Đế. Tôi không cần nhắc lại một câu mà người ta đã dạy người Ấn-Độ: **“Ngươi chính là đức Phạm-Vương Brahma”** và người Cơ-Đốc có nói: **“Các ngươi không biết thân-thể các ngươi là đền thờ đức Chúa Trời, và tinh-thần Ngài đang ngự trong thân thể các ngươi sao?”** Những tiềm-lực mầm mống thiêng liêng cao cả, khi ta phát-triển chúng bằng một phương-pháp tinh-luyện không ngọt, thì cuối cùng tất cả mọi người sẽ được toàn thiện “như Cha ta trên trời trọn lành vậy.”

Đó là tinh-thần dưới ba trạng-thái: ý-chí, minh-triết và trí-tuệ; đó là một điểm mà tôi xin các bạn cố gắng nhớ; chúng ta không có thì giờ để nhắc lại, vì đề tài này quá ư rộng lớn.

Nhiều người trong các bạn đã quen thuộc với ý-niệm con người được chia ra ba phần: xác-thân, linh-hồn và Chơn-Thần. Chơn-Thần của Thượng-Đế<sup>3</sup> ngự ngay trên đầu con người, và phần lương-thức được nhập vô xác thân gọi là linh-hồn, danh-từ này rất đúng, nếu được hiểu trúng cách.

Sự phân chia con người ra làm ba phần này, do thánh Paul đề xướng. Chúng ta nên nhớ: **Chơn-Thần thì “bất sinh bất diệt, trường tồn, vĩnh cửu, vô thủy, vô chung.”** Nó bay là đà trên xác thân chớ không phải ở hẳn trong đó, và phần của Chơn Thần nhập vô xác thịt, lương tri, sự sống được gọi là linh-hồn; tôi vẫn dùng danh-từ linh hồn này. **Như thế, chúng ta có tinh-thần đức Thượng-Đế trong con người, phảng phất trên đầu, cố-gắng đem về với mình cái bản-thể thấp hèn; linh hồn là phần tinh-thần nhập vô xác thịt, cho nên thường hay còn bị mù quáng, điên cuồng và bất lực; xác thân là lớp vỏ vật chất (dù nó thuộc về loại nào, điều này không quan trọng) linh hồn khoác vào mình như một lớp y phục để tiếp xúc với cõi đời là trường tiến hóa của nó. Như hạt giống đem gieo xuống đất, không thể mọc thành cây, nếu không có đất, hạt giống**

---

<sup>3</sup> Cũng gọi là tinh-thần.



thiên-liêng đem vùi sâu xuống đất kinh nghiệm, để có thể phát-triển những quyền-năng tiềm-tàng trong con người.

Tinh-thần phân chia thành ba ngôi này, hoạt-động như một linh hồn trong xác thân làm đầy đủ nhiệm vụ của mình theo ba đường lối. Nó tác-động vào trí khôn. Các bạn biết rõ quyền-năng của tư-tưởng là đặc-tính của con người, quyền-năng này sử dụng một chất mà giáo-sư Clifford đã gọi rất đúng là “chất khí tư tưởng.”<sup>4</sup> Kế, tinh-thần lại tác động trong chất khí tình cảm,<sup>5</sup> và đến lượt thứ ba, nó tác-động vào vật-chất hồng-trần.

Chất khí tình-cảm là chất khí cảm-xúc của các bạn làm rung động. Không một mãnh lực nào có thể tác động, nếu không có một thứ vật-chất làm trung-gian, giúp nó biểu-lộ được. Các môn trong khoa học đã chứng-minh điều đó, câu châm-ngôn chúng ta đều biết: “Không sức mạnh nào mà không có vật-chất, cũng như không vật-chất nào mà lại không có sức mạnh.” Mỗi quyền năng trong ba quyền-năng của con người cần có một khung-cảnh vật-chất làm trung-gian để biểu-lộ sự hoạt-động của mình. Đối với trí khôn, linh-hồn đã dùng một thứ chất mà ta gọi là chất khí tư-tưởng; những tình-cảm, sự vui mừng hay đau đớn tự biểu-lộ được là nhờ

---

<sup>4</sup> Gọi là chất thượng-thanh-khí. (Lời dịch giả.)

<sup>5</sup> Gọi là chất thanh-khí. (Lời dịch giả.)

thứ vật-chất ta gọi là chất khí tình-cảm, cũng là chất thanh-khí của thể vía, vì những môi cảm xúc sử-dụng nó có thể tự diễn-đạt. Sau hết, vật-chất hồng-trần cũng cần-thiết để con người có thể tác-động trong cõi trần là nơi ta đang sống; thường các bạn không thể dùng tư tưởng tạo ra một hành-động được, để đòi hỏi vật-chất tại cõi trần. Tôi không nói điều này không thể làm được, nhưng người tầm thường không thể làm nổi. Nếu muốn dùng ý-chí làm cho vật-chất hoạt-động thì con người phải có xác thân. Vậy xác thân là dụng-cụ của ý-chí để làm ra hành động. Giống như thế, thể vía là dụng-cụ của những cảm-xúc, và thể trí là dụng-cụ của sự khôn ngoan. Do đó thân thể của các bạn làm bằng chất khí tư tưởng, chất khí tình cảm và chất khí hồng-trần, những thứ đó chỉ là dụng-cụ, bộ phận của một cái máy; nó không phải là con người thật sự, vì con người thiết-thọ là tinh-thần, được chia ra làm ba ngôi, hình dáng của Thượng-Đế như tôi đã nói phần trên.

Nếu các bạn nhận xét về xác-thân, nghĩ đến nó một lúc, nó gồm có hai phần, giống như hai bộ phận của một cái máy, thí dụ các bạn thấy trong nhà in. Các bạn gặp một bản in bất động. Các bạn sẽ nói: "Tôi có một bộ-phận phát động và một bộ-phận phát điện, tôi cho máy chạy và máy làm việc." Giống như xác thân các bạn có hai bộ phận đó với mình. Máy phát-động của nó,<sup>6</sup> chính là sinh-lực tác-động trong dĩ-thái, còn cái máy

---

<sup>6</sup> Máy phát động này tức là thể phách (double étherique). (Lời dịch-giả.)

chính là xác thân dày đặc mà các bạn có thể nhìn thấy, sờ mó được, lấy giác-quan để biết được. Nhờ so sánh mượn cơ-giới, sự phân chia xác thân trở nên dễ hiểu hơn. Thân thể của các bạn là một cái máy hết sức hoàn hảo, tuyệt-đối thích-nghi và có một bộ-phận phát-động thúc đẩy cho máy chạy. Sinh-lực là bộ-phận phát động, còn xác thân dày đặc là cái máy.

Máy này vâng lời linh-hồn, phân ra thành ba ngôi của con người trong những bộ-phận khác nhau mà các bạn đã quen thuộc. Các bạn có một khối óc và thần-kinh-hệ. Đó là bộ-phận của dụng-cụ thuộc về tư-tưởng. Tư-tưởng của các bạn cảm đến óc và thần-kinh-hệ. Bộ phận này gọi là não-tủy-hệ, nhờ dụng cụ này các bạn mới suy nghĩ được. Rồi đến các hạch, liên quan đến thần kinh hệ khác gọi là giao-cảm thần-kinh-hệ, đó là dụng-cụ của những mối cảm-xúc. Đến những bắp thịt là dụng-cụ cần cho sự hoạt động; ý-chí nhờ những dây thần-kinh bắt buộc các bắp thịt làm việc.

Đó là tất cả những gì mà các bạn cần biết về xác thân để có thể hiểu được một cách trọn vẹn đề tài mà tôi sắp trình bày với các bạn.

Sự khác biệt căn-bản giữa nam và nữ, là do ưu thế của não tủy hệ hay giao-cảm thần-kinh-hệ. Nam giới vào bậc trung bình, có khối óc và não-tủy-hệ làm chủ cơ-thể, là điều mạnh nhất nơi họ, đó là nét đặc-biệt của nam tính. Còn nơi người nữ, chính những hạch và giao cảm thần-kinh-hệ làm chủ. Đó là sự khác biệt căn-bản,

không có định luật nào làm cho thay đổi được, và công việc của người nam hay nữ làm trong xã-hội phải được căn cứ trên sự khác biệt tự nhiên và không thay đổi này; nhiệm vụ khác biệt giữa người cha và người mẹ là do sự cấu tạo khác nhau của cơ thể. Người cha, khối óc chiếm ưu thế, người mẹ có cảm-xúc cùng với tất cả những gì nuôi dưỡng những cảm-xúc đó ngự trị. Hiểu biết như thế rất hữu ích, để nhận xét đúng đắn những vấn-đề hiện tại và sử-dụng trọn vẹn những hoạt-động của nam giới và nữ giới; một quốc-gia được phái nam lẫn phái nữ phụng-sự, và mỗi bên đều làm việc trong phạm-vi của mình.

Khi nghiên-cứu về con người, ta thấy được chia ra làm ba phần rõ rệt.

Tôi đã dùng danh-từ tiềm-thức. Các bạn nhận thức được công việc của trí khôn và thần kinh-hệ; công việc này thuộc về trí khôn khi các bạn đang thức. Các bạn không nhận thức được (trừ khi theo nghĩa của tiềm-thức) việc làm của trí khôn trong chất khí tư-tưởng nơi đó trí khôn luôn luôn làm việc, chỉ thỉnh thoảng người ta mới nhận thức được công việc đó, thí dụ trong trường hợp của thiên tài. Lát nữa tôi sẽ trở lại vấn-đề này. Đối với những mối cảm-xúc cũng vậy. Các bạn biết thỉnh thoảng những mối cảm xúc của mình ảnh-hưởng đến xác thân một cách rõ rệt. Khi các bạn buồn rầu nhiều, trái tim ngưng lại. Trái tim là một bắp thịt chớ không phải là một cái hạch, và nó ngưng lại là do ảnh hưởng dây thần-kinh của giao cảm thần kinh hệ, dây

này đi thẳng đến kích thích trái tim hay làm trì hoãn sự cử động của tim. Có hai dây thần kinh; một khiến cho trái tim đập, còn một kia qui định sự hoạt động của tim. Thí dụ trái tim ngưng đập thì sự gì đã xảy ra. Sự đau đớn đã gây nên mỗi cảm-xúc, cảm-xúc này kích-thích một trong hai dây thần-kinh đó, cho đến đôi dây thần-kinh này khiến cho bắp thịt của trái tim co rút lại và trong chốc lát trái tim ngừng đập.

Thỉnh thoảng sự sợ hãi cũng khiến cho trái tim ngưng đập hay đập mau. Điều này hoàn-toàn tùy thuộc dây giao-cảm thần-kinh bị động. Nếu đó là dây thần-kinh điều-khiển những tiếng đập của trái tim, thì máu chảy dồn về, sẽ khiến trái tim thành lình đập nhanh hơn, còn dây thần-kinh thứ hai thì bị tê liệt. Nhưng những mỗi cảm-xúc luôn luôn có ảnh-hưởng đến giao-cảm thần kinh hệ và những dây giao-cảm thần-kinh thì ảnh hưởng đến trái tim, đến bộ máy tiêu hóa, đến những hạch và những bắp thịt – dù là nơi trái tim hay khắp bộ máy tiêu hóa – do những giao-cảm thần-kinh ảnh-hưởng đến những hạch hay bắp thịt trong thân thể. Vậy nước mắt là gì, nếu không phải là nước do hạch của mắt tiết ra, khi hạch này bị dây thần kinh kích thích vì một sự cảm xúc nào đó. Những nhận xét này rất hữu ích để ta biết trí khôn luôn luôn ảnh hưởng đến xác thân một cách nhất định, cũng như những mỗi cảm-xúc và những bắp thịt do ý chí sai khiến là phần của thân thể dùng làm di-chuyển đồ vật. Ý-chí phải cần đến sự giúp đỡ của bắp thịt thì mới phát sinh được hành-động. Sự

tác động của tiềm-thức thuộc về cảm-xúc hay tư-tưởng có thể đem biểu lộ trong đời sống có ý-thức, tôi sẽ nói về điều này khi tôi đề cập đến đời sống của con người trên cõi trung-giới. Ta chỉ cần nhận thấy ta có một dụng-cụ để cho ý-chí, trí khôn và những cảm-xúc sử-dụng, và chúng ta đã biết rõ những phần của xác thân tương-ứng với ba loại tiếp xúc ấy.

Ta hãy đề cập về thiên-tài. Thiên-tài là hành-động bình thường của trí khôn trên cảnh giới đặc-biệt, nó tác-động chớp nhoáng trên khối óc, khối óc ở trong “một trạng thái gọi là không quân-bình.”<sup>7</sup> Các bạn hiểu như thế là nghĩa gì. Các bạn có thể tưởng tượng một vật bị dính cứng và đứng sừng, nếu người ta đẩy nó, thì nó nhúc nhích, rồi thì nó lại trở về ngay vị trí cũ. Hay các bạn có thể xem xét một vật, vì bị đẩy tới nên bắt đầu lắc lư, nó lắc qua lắc lại như vậy mãi, nó có thể bị ngã xuống hay lần lần trở về trạng-thái không nhúc-nhích như cũ. Chính trạng-thái không ổn-định của khối óc khiến cho tinh-thần có dịp tự biểu-lộ thành thiên-tài. Đó là trạng-thái của Shakespeare đã đề cập khi ông nói: “Bực thiên-tài như kẻ điên khùng.” Nhà đại bác-học người Ý, Lombroso nói: “Tất cả những bực thiên-tài về văn-chương, nghệ-thuật, tôn-giáo, thật là những người điên khùng.” Có sự thật trong lời nói này, nhưng không hoàn toàn đúng với chân-lý, chỉ có nửa phần chân-lý mà thôi. Vì khối óc của một thiên tài luôn luôn không

---

<sup>7</sup> Equilibre instable.

quân bình, lý do vì y đi trên đường tiến hóa tối cao. Người mà ta gọi là bực thiên tài, là người vượt đến những mức cao nhất của triều lưu tiến-bộ đương thời. Khối óc của họ phát-triển và tiến-hóa nhanh chóng, những tế-bào của khối óc sinh-sôi nảy nở, và đâm ra những rễ mới và những nhánh nhóc mới sinh ra tứ phía. Nơi nào có sự sống và hoạt động, thì nơi đó có sự thiếu quân bình. Đối với những tư tưởng tầm thường mỗi ngày một khối óc mất một chút quân bình cũng đủ rồi. Cuộc sống tầm thường hằng ngày không đòi hỏi ở ta những khả năng trí thức cao cả, nhưng nếu các bạn bắt đầu suy-nghĩ về một đề tài khó khăn mờ mịt, các bạn khỏi sự buộc khối óc hiểu điều cao hơn khả năng trí thức tầm thường, lúc đó sẽ có sự căng thẳng chứng tỏ các bạn bắt khối óc làm một việc bất thường. Trường-hợp này cần phải thận trọng, đừng cho sự phát triển quá nhanh làm mất quân bình.

Trong câu nói quả quyết của Lombroso có những điều sau đây là đúng. Có hai trạng-thái mất quân-bình: Sự mất quân bình vì phát-triển nhanh chóng và sự mất quân-bình vì bình tật, trụy lạc; trường hợp thứ nhất là thiên tài, trường hợp thứ hai là điên khùng. Trường hợp trên chứa đựng một mối hi vọng cho tương lai, trường hợp dưới là sự cản cỗi và trở về với vật chất vô cơ. Khối óc của người điên khùng thiếu quân bình, đúng vậy, nhưng trạng thái này phát sinh do một tỳ vết, một vết thương hay là một sự suy nhược. Khối óc bực thiên tài mất quân bình vì nó tiến hóa nhanh, đến nỗi mỗi ngày

lại thấy một quyền năng mới mẻ nảy nở; linh hồn tiếp cho khối óc một sức mạnh mới. Đối với các vị Giáo Chủ của những tôn giáo lớn, những bậc thiên tài đạo đức cũng thế. Khối óc của họ rất tinh tế, mỏng manh, mất quân bình theo chiều hướng tiến hóa chớ không phải theo chiều hướng của bệnh tật. Những luồng sóng thần lực của những cảnh giới cao siêu nâng họ lên cao; sự hiểu biết siêu hình bủa rải xuống họ như nước chảy. Nguồn linh cảm thấm vào người và nhắc họ lên khỏi trạng thái bình thường, làm cho lời nói hùng hồn và tư tưởng của họ cao siêu. Tất cả tôn giáo đều nhìn nhận có những người như vậy. Họ tiết lộ những điều mà chúng ta không trông thấy, họ là những người được linh cảm trong mỗi tôn giáo. Lombroso nói những người này cũng là điên khùng vậy. Nếu thiên tài và linh cảm đạo đức chỉ là sự điên khùng, thì cầu trời cứ gọi những người điên khùng như vậy đến với chúng ta. Chúng ta sẵn sàng đem một triệu khối óc tầm thường mà đổi lấy một khối óc nhờ nó mà đức Thượng Đế có thể hiện ra với chúng ta, vì chúng ta là những kẻ đui mù. Làm thế nào có thể tránh được sự nguy hiểm khó khăn mà nhà bác học đã chứng minh rõ ràng. Ở Ấn-Độ cho ta phương pháp khiến bộ óc con người cảm thụ lệ làng mà tránh được sự nguy hiểm là sinh ra tánh nóng nảy dữ dội, triệu chứng đầu tiên của bệnh thần kinh. Phương pháp này là pháp môn Dô-Ga. Giờ đây, tôi nhận xét pháp môn Dô-Ga về phương diện luyện tập xác thân nhiều hơn là về phương diện luyện trí. Theo lý thuyết của pháp môn Dô-Ga thì con người là một tinh thần



trong một thể xác. Bình thường thì tinh thần này không cảm đến xác thân bao nhiêu, nhưng nếu các bạn luyện tập cho xác thân trở nên nhạy cảm, khi đó tinh thần có thể sử dụng nó như một nhạc khí và những khúc nhạc du dương sẽ nổi lên, những khúc nhạc thần tiên chớ không phải những khúc nhạc hồng trần. Những nhà hiền triết định nghĩa khoa Đô-Ga là sự hợp nhất, sự hợp nhất với Thượng-Đế. Họ nói rằng: Các bạn phải tập luyện xác thân. Xác thân người thường, chưa chuẩn bị để thu nhận những luồng thần lực của đời sống cao siêu, chúng sẽ làm cho xác thân đó tan tành ra từng mảnh. Trước khi kêu gọi thần lực tuôn xuống, các bạn phải chuẩn bị xác thân mình để tiếp nhận nó. Để đạt được mục đích đó, người ta đưa ra một phương pháp liên quan đến thức ăn, giấc ngủ và sự tinh luyện xác thân; phương pháp này không làm hại cho sức khoẻ, sẽ khiến cho xác thân nhạy cảm hơn trước rất nhiều, dễ thụ cảm hơn xác thân người thường. Người ta khuyên các bạn phải tham thiền. Do sự tập trung tư tưởng, tinh thần trụ vào một sự vật duy nhất và khối óc bị bắt buộc phải tuân theo kỷ luật đó. Những tín đồ Cơ-Đốc giáo La-Mã cũng luyện theo phương pháp này, lẽ dĩ nhiên những vị xa lánh trần tục, biết cách công phu này nhiều hơn. Người đời cũng áp dụng để huấn luyện cái trí họ biết vâng lời và khối óc họ được nhạy cảm. Kỷ luật rất khắc khổ, nên nhiều người không màng giữ giới. Tuân theo kỷ luật này không được ăn-thịt, vì ăn thịt làm cho xác thân ô trược; xác thân phải nhẹ nhàng, thanh bai, tinh tế, nhạy cảm; không được uống rượu - dưới bất cứ

hình thức nào - vì đó là một thứ thuốc độc đối với vài bộ phận khối óc, những bộ phận mà các bạn phải sử dụng đến, trong khi tham thiền. Vậy nên tuyệt nhiên cấm uống rượu. Tất cả những cơ năng của sự sống phải được quy định. Không được ngủ nhiều quá hay ít quá. Ngủ nhiều sinh trì trệ, chậm chạp, ngủ ít thì thần kinh sẽ bị kích thích, dễ nổi giận. Khoa Đô-Ga là một phương pháp quân bình tuyệt hảo. Nó có tính cách hoàn toàn khoa học và phải đạt được mục đích, vì nó có căn bản nơi những định luật của thiên nhiên. Nhưng nó đòi hỏi nhiều năm thực hành siêng năng trước khi thành công; khi thành công rồi, khi xác thân trở nên trong sạch, tinh khiết và khối óc trở nên nhạy cảm, thì lúc đó các bạn có thể vững tâm mở cửa cho tinh thần đi vô và đón tiếp nó trong đên thiêng tức là xác thân mà các bạn đã tinh luyện để phụng sự nó. Lúc đó đời sống trở nên có ý thức trong tất cả cảnh giới, và những giác quan siêu việt nhất cũng được phát triển dễ dàng như các giác quan thường. Xác thân là dụng cụ hoàn hảo nhất của ta, vì nó là dụng cụ đầu tiên và tiến hóa nhất, những thể khác (vía, trí) còn đang tiến hóa, ta có thể dùng khoa Đô-Ga mà thúc đẩy sự tiến hóa này. Xác thân là dụng cụ có thể phát triển để ứng đáp với những hoài vọng cao cả nhất. Vì điều kiện là khắc khổ; nên tất cả những định luật của thiên nhiên đều không thể cưỡng lại, không thể vi phạm. Nếu các bạn làm đầy đủ những điều kiện, thì thiên nhiên sẽ ứng đáp theo đúng như định luật của nó. Nếu không làm đủ những điều kiện, thì không bao giờ các bạn hoạch đắc được những mãnh lực đó, vì định

luật luôn luôn bất biến, nó là sự biểu lộ của Thiên ý vậy. Tới đây chúng ta hãy ngừng lại ý niệm này trong giây phút.

## SỰ CHẾT LÀ GÌ?

Nếu tôi trở lại sự so sánh lúc đầu, đó là bộ máy phát động đã rời bỏ toàn thể cái máy lớn, không hơn không kém; bộ máy phát động (thể phách) gồm những phần thanh bai tế nhị nhất trong thân thể ta, nó do những dĩ thái hồng trần cấu tạo, trong đó tất cả sức mạnh của sinh lực tác động, nhờ đó phần dày đặc là xác thân chuyển động, cảm xúc, tư tưởng và sống; bộ máy phát động này để lại phía sau mình nó xác thân thô trược; sự chết chỉ có thể mà thôi, nó không chạm gì đến bản thể thiết thọ của các bạn, nó chỉ ngăn cách các bạn với xác thân trong đó các bạn đã từng sống, xác thân mà các bạn đã lìa bỏ mỗi đêm trong giấc ngủ, nên sự chia lìa này không phải là mới mẻ lạ lùng đối với các bạn. Xác thân là một chiếc áo các bạn cởi ra, khi về đến nhà; sự chết chỉ là sự liệng bỏ một cái áo không cần thiết nữa, vì nó không còn có thể ứng đáp với những nhu cầu của tinh thần. Tinh thần này mới là con người thiết thọ; thế mà người ta lại sợ chết... Nhưng lớp áo bên ngoài, xác thân này rất hữu ích, nếu các bạn muốn học tập cách sử dụng nó. Nó có tính cách tự động, ta có thể sai khiến nó làm đúng điều gì mà ta muốn; với một chút kinh nghiệm các bạn sẽ sử dụng được tính tự động của xác thân để đi đến mục tiêu mong muốn. Thí dụ các bạn

thấy xác thân chống cự lại nếu các bạn bảo nó hành động theo một đường lối nào đó; vậy các bạn hãy làm việc đó một cách đều đặn; rồi sự thực hành này sau sẽ trở thành thói quen, khi thói quen đã trở nên hoàn toàn, thì xác thân sẽ làm việc đó một cách tự động máy móc. Ai đã chơi dương cầm hay đàn vi-na (đàn Ấn-Độ) đều biết khi tập đàn lúc đầu, người ta phải chú ý đến mỗi động tác, phải chú ý khi ngón tay khảy dây đàn hay bấm nốt đàn trên phím. Nhưng sau này, khi đã quen thuộc, các bạn không cần chú ý điều khiển những ngón tay nữa, chúng tự động, tính tự động của xác thân đã khiến các bạn có thể để cho những ngón tay tự chúng làm công việc mà các bạn đã dạy chúng.

**Không một thói xấu nào mà ta không thể diệt trừ bằng cách sử dụng ý chí một cách liên tục.** Nếu một tư tưởng xấu cứ ám ảnh mãi trong tâm trí, nếu không muốn, các bạn hãy xua đuổi nó ngay và thay vào một tư tưởng tốt. Dần dần sự tự động của khối óc sẽ giúp các bạn thay thế mà hành động. Các bạn hay nóng giận ư? Lời nói không tao nhã từ miệng cứ thốt ra mãi; các bạn hãy bắt mình phải làm thinh. Đừng bao giờ nói mà không suy nghĩ trước. Trong vài tuần lễ đầu, điều này làm cho các bạn bực bội, khó chịu, sau thói quen trở nên tự động và không còn cho phép cái miệng thốt ra một lời nào mà tinh thần không ưng thuận. Các bạn biết được điều này thật dễ dàng. Bước đầu thì khó khăn cũng như tất cả những bước đầu khác, nhưng thiên nhiên đã xây dựng những thể của chúng ta để chúng

tuân theo mạng lệnh của ý-chí, chỉ chúng ta chịu khó tập luyện chúng cho có thói quen biết vâng lời.

Tôi đã nói về tinh thần, linh hồn và xác thân. Nay tôi xin trình bày hình ảnh của các bạn. **Tinh thần ngự ở phía trên, giữa là linh hồn tức là lương tri đang thức tỉnh, và dưới là xác thân. Linh hồn ở khoảng giữa có thể có hoài vọng lên cao về phía tinh thần, hay có thể bị lôi kéo về phía xác thân, chính là phần hồn đang xảy ra sự chiến đấu, luôn luôn con người tìm cách trở về với tinh thần đã sinh ra nó; mặt khác nó còn bị những dục vọng dữ dội và những sự thèm khát của xác thân lôi cuốn, đây là những điều mà nó phải rón rã chế ngự ở thế gian này. Nó toan bay lên trời, nhưng trái đất lại níu nó xuống; mỗi người đều biết sự chiến đấu này. Chính các bạn, có thể theo ước vọng lên cao này, chống chọi với những dục vọng thô tục, tiến lên về phía Thượng Đế. Ngài ngự nơi các bạn. Các bạn phải làm chủ xác thân, nó phải là kẻ tôi tớ, mặc dù trước kia các bạn đã cho phép nó đóng vai trò là một ông chủ. Nếu các bạn có con ngựa rất đẹp, can đảm nhưng bướng bỉnh, lúc đầu nó không chịu vâng lời, có lẽ các bạn không muốn hành hạ, hay trừng trị nó một cách tàn bạo, các bạn hãy huấn luyện nó một cách dịu dàng và thận trọng cho tới khi nó vâng lời. **Xác thân chính là con ngựa đó vậy. Đừng hành hạ hay đối đãi tàn bạo với nó, hãy huấn luyện, hãy uốn nắn, nó phải vâng lời theo mạng lệnh của các bạn, nó phải vâng theo ý chí của tinh thần.** Năm tháng sẽ trôi qua, tinh**

thần sẽ trở thành vị chủ nhân của xác thân, xác thân sẽ nhờ quyền năng tinh thần mà được giải thoát, và trở nên dụng cụ quý báu của tinh thần tức là chúa của nó vậy.

**Vậy, khi sự tranh chấp nổi lên nơi bản thân, khi Chơn Ngã cao cả và bản ngã thấp hèn chiến đấu nhau, xin các bạn hãy nhớ tương lai của các bạn tùy thuộc vào sự lựa chọn này. Mỗi khi các bạn sa ngã trước những quyến rũ thấp hèn, thì những quyến rũ này trở nên mạnh mẽ hơn. Từ nay, mỗi bước nhượng bộ cho bản ngã thấp hèn sẽ là một cái khoen sắt nối thêm vào, một sức nặng trĩu xuống ngăn cản các bạn không cho bay lên cao. Hãy lắng nghe lời kêu gọi của tinh thần: “Các người thuộc về quyền sở hữu của ta, các người không thuộc về quyền sở hữu của xác thân, ta đã gọi các người xuống trần để các người tự giải thoát, chớ không phải để trở thành những tên nô lệ.”** Nếu lựa chọn điều này, thì mỗi năm tháng trôi qua, mùa xuân đến, đời sống của các bạn sẽ trở nên dễ dàng, vui vẻ, và mạnh mẽ hơn. **Chúng ta vốn dòng giống thiêng liêng, những vị Thượng-Đế tương lai, chớ không phải là những ma quỷ cần phải chiến thắng.** Nếu các bạn nghe theo Chơn Ngã cao cả thì đức Thượng-Đế thiêng liêng sẽ hiện đến càng ngày càng rõ ràng nơi các bạn, và các bạn sẽ biết được sự an tịnh cùng niềm hoan lạc của con người tự biết mình, và sử dụng xác thân mình như là một dụng cụ, một tên tôi tớ.



## 2. ĐỜI SỐNG CỦA CON NGƯỜI TRÊN CÔI TRUNG GIỚI VÀ SAU KHI CHẾT

Hôm nay chúng ta nói đến phần thứ hai của đề tài. Những ai trong chúng ta đã quen thuộc với những kinh sách thời trung cổ, đều biết một danh từ rất thông dụng, đó là “hào quang”. Những nhà luyện kim<sup>8</sup> đã cho các bạn biết chữ đó và cũng thấy nói trong những sách y học. Paracelse đã dùng chữ này để diễn tả cơ thể và bản chất con người. Chữ này được Thông-Thiên-Học kim thời chấp nhận, vì nó miêu tả đúng hơn mọi chữ khác các phần vô hình của thân thể con người có liên quan đến những mối cảm xúc. Thời trung cổ, chữ này dùng để che đậy một vài ý niệm mà các tác giả không dám nói ra. Khi chúng ta đọc những sách vào thời đại đó, nếu các bạn than phiền chúng thật khó hiểu, thì xin các bạn hãy nhớ rằng tác giả những sách đó có thể bị giam cầm hay lên giàn hỏa. Họ bắt buộc phải giấu kín những chân lý dưới một ngôn từ chỉ có tính cách tượng trưng, nếu nói rõ những chân lý đó ra rất nguy hiểm.

Khoảng 18 tháng trước, tiếng “hào quang” được một vị y-sĩ ở Luân-Đôn nói đến, bác-sĩ Kilner đã nói trong buổi nhóm họp khoa học. Theo tôi biết đó là lần đầu tiên một nhà bác học, khi nói đến cơ thể con người có thể chứng minh trước mọi người phần vô hình, lúc bình thường chúng ta không thấy được, đó chính là hào

---

<sup>8</sup> Alchimiste.

quang của con người vậy. Người ta dựng lên những tấm màn có thể ngăn ánh sáng lại hay để cho ánh sáng lọt vào, tùy theo nhu cầu; người ta dùng hai tấm kính để sát nhau, giữa hai tấm kính đó có một chất lỏng làm thành một bức màn che trong suốt. Khi nhìn một người thường qua bức màn chắn đó và tùy theo những điều kiện đặc biệt của ánh sáng và bóng tối, bác sĩ Kilner có thể làm cho mắt thường không kinh nghiệm và không luyện tập thấy được phần thô trực nhất của con người, đó là hào quang.

Bình thường ta không thể thấy hào quang có màu sắc đó, nó bao quanh. Mỗi người đều có xung quanh mình một bầu khí chất tế nhị, giống như đám mây, màu sắc của nó thay đổi tùy theo những cảm xúc và tư tưởng của các bạn. Nhưng quan sát viên nào đã phát triển được thị giác sắc bén mới nhìn thấy được; không cần đến máy móc như của bác sĩ Kilner. Quan sát viên có thể nhìn thấy đám mây bao quanh con người, con thú, cây cỏ và hòn đá. Đám mây này do chất thanh khí làm ra; đó là chất khí của tình cảm, vì những mối cảm xúc, những sự thay đổi trạng thái trong lương tri làm cho chất khí đó rung động. Khi một mối cảm xúc xuyên qua lương tri, chất thanh khí ở trong và xung quanh các bạn bỗng nổi lên như sóng gợn ba đào, giống như khi lấy cái dùi đánh vào một cái cồng (cái chiêng). Nhà bác học đã nói có một khu vực lớn đầy những làn sóng rung động bao quanh cái cồng (chiêng), những làn rung động đập vào tai làm cho các bạn nghe những tiếng



động; giữa các bạn và cái công ta không thể thấy những làn rung động đó; tuy nhiên, những làn rung động ấy vẫn có, bằng chứng là chúng đã đập vào cơ quan thích hợp để thu nhận và phát ra.

Cũng thế, khi các bạn bị việc gì làm xúc động, thì có sự đụng chạm trong chất thanh khí này. Những làn sóng phát sinh từ trong mình các bạn tràn lan ra ngoài, như một bầu khí đầy những chất đang rung động; tuân theo một định luật như tất cả mọi làn rung động, khi chúng đi xa các nguồn phát sanh, thì chúng càng yếu và bị tiêu mòn dần. Chúng ta hãy nghĩ đến chất khí tế nhị mịn màng, vô hình, mà sự cảm xúc làm cho rung động, giống như không khí rung động khi có một âm thanh phát sinh từ một cái công, hay từ một vĩ cầm, hay một dương cầm. Nhưng chất thanh khí này không ứng đáp với âm thanh, ánh sáng, hay điện lực, tôi có thể nói nó chỉ đáp ứng với một làn rung động của sự cảm xúc mà thôi. Đó là nét đặc biệt mà Thượng Đế đã ban cho, vị kiến trúc sư tối cao, khiến cho sự cảm xúc được liên quan đến chất khí đặc biệt, như những chất khí khác ứng đáp với âm thanh, ánh sáng, và điện lực. Chất khí hay vật chất luôn luôn được dùng làm trung gian để di chuyển tinh lực hay khí lực xuyên qua không gian.

Chắc các bạn không lạ gì khi thấy chỉ có một chất khí đặc biệt ứng đáp với những mối cảm xúc, trong khi học về vật lý, các bạn đã quen với những đặc tính này rồi. Một tia sáng không làm nảy sinh trong không khí những làn rung động đập vào tai, cũng thế những làn

rung động chúng ta nhận thấy như những âm thanh không thể phát sinh do những làn sóng dĩ thái mà ta gọi là ánh sáng được. Các bạn còn nhớ Sir William Crookes đã lập ra một bảng kê khai những loại rung động. Ông chia những làn sóng rung động này ra từng loại, chúng tự biểu lộ thành điện lực, âm thanh hay ánh sáng. Sau cùng, ông thấy có những làn rung động, mà con người chưa biết, cũng chưa nhận thức được; có thể sau này chúng được áp dụng trong tương lai, chúng sẽ ứng đáp với một hình thức của mãnh lực khác hay của sinh lực khác, có lẽ chúng sẽ ứng đáp với tư tưởng. Tôi sẽ nói đến tư tưởng này trong kỳ họp sau; giờ đây tôi chỉ nói đến sự biểu lộ đặc biệt của lương tri mà người ta gọi là sự cảm xúc.

Các bạn hãy nhớ lại một điều khác nữa, về sự liên quan giữa biến đổi của lương tri gọi là cảm xúc, và chất khí rung động dưới ảnh hưởng của nó. Sự cảm xúc tương ứng với một lối rung động đặc biệt, và lối rung động này cũng tương ứng với sự cảm xúc. Nếu chất thanh khí rung động, thì lương tri của các bạn bỗng nổi lên một cảm xúc tương ứng với làn rung động đặc biệt va chạm vào các bạn, rồi truyền qua chất thanh khí của thể vía. Điều này được chứng minh một cách rất lý thú. Các bạn có thể tìm đọc các vấn đề này trong những sách Pháp nói về những thí nghiệm của khoa thôi miên, và những trạng thái xuất thần của thôi miên thuật. Trong những sách đó người ta nói có thể kêu gọi một cảm xúc, và làm phát sinh một cử động tương ứng của một

người bị thôi miên, khi các bạn truyền sự cảm xúc và cử động đó qua trí óc của y. Như thế, nếu các bạn cầm bàn tay của người bị thôi miên, và giựt giựt như các bạn đang nổi giận thì y sẽ tỏ vẻ nổi giận ngay; hay nếu làm phát sinh sự tức giận, thì những cử chỉ, những dấu hiệu bên ngoài của sự tức giận liền hiện ra ngay nơi y.

Nếu những điều này đối với các bạn có vẻ mới lạ, các bạn hãy đọc những cuốn sách trong đó các bạn có thể tìm thấy những sưu tầm của khoa học liên quan đến đề tài này. Giờ đây các bạn hãy thừa nhận như là một giả thuyết, một cảm xúc làm nảy sinh làn rung động trong chất thanh khí, nếu làn rung động phát sinh trong chất đó, thì mỗi cảm xúc tương ứng liền nảy sinh ngay, khi làn rung động này va chạm vào người.

Nên lưu ý một điểm khác, đó là phần chất thanh khí của ý chí xuyên qua chất dày đặc của xác thân, vậy trở thành một phần của xác thân. Các bạn vẫn còn nhớ, tôi đã định nghĩa xác thân như thế nào, đó chỉ là một dụng cụ của lương tri, một dụng cụ vật chất mà thôi. Thoạt đầu, ta có những chất đặc, chất lỏng, chất hơi, chất dĩ thái, rồi đến chất thanh khí của thể vía, nó thấm nhuần tất cả 4 loại đó. Khi các bạn nhúng một miếng bông đá (éponge) vào nước, nước liền thấm vào miếng bông đá (éponge), nhưng vẫn bao quanh miếng bông đá đó. Cũng thế, toàn thân thể con người đều thấm nhuần chất thanh khí của thể vía, và phần lớn chất thanh khí này cũng bao quanh xác thân. Chất thanh khí này thường được gọi là thể vía, để dễ hiểu, từ nay tôi

gọi chất này là phần vía của xác thân, các bạn còn nhớ tôi đã chia con người ra làm ba phần: tinh thần, linh hồn và xác thân. Chất thanh khí của thể vía thấm nhuần xác thân và lan rộng ra ngoài thể xác dày đặc hữu hình; một phần của nó là hào quang, tức là đám mây vô hình bao bọc xác thân. Khi tách rời khỏi xác thân, thể vía có một hình dáng giống hệt xác thân của nó. Ngoài trường hợp này nó chỉ là một đám mây thường, thấm nhuần xác thân và len lỏi vào trong hình hài của con người. Các bạn hãy tưởng đến chất thanh khí đó thâm nhập vào mỗi phần của xác thân và lan rộng ra ngoài nữa và xung quanh nó cũng có một đại dương làm bằng chất thanh khí, lúc nào cũng có thể rung động, nếu chất thanh khí trong mình của các bạn rung động.

Xác thân và thể vía khác nhau rất xa. Xác thân là một thể tiến hóa trước nhất trong các thể. Thể vía chưa tiến hóa bằng xác thân; nhưng các bạn càng học thức, càng trau dồi nghệ thuật, tư tưởng và đời sống hằng ngày của các bạn càng có những xu hướng thanh cao, thì thể vía càng phát triển. Nó đang tiến hóa và sự phát triển của nó được tiếp diễn một cách nhanh chóng, căn cứ vào sự phát triển trí khôn và tư tưởng trong nhân loại.

Thể vía những người tiến bộ nhất trong nhân loại được nở nang rất lớn và tốt đẹp, nhờ nó mà sự phát triển kỳ diệu của thiên tài về sự cảm xúc biểu lộ nơi người nghệ sĩ đã được tăng trưởng. Đối với tất cả

những người sáng suốt và ưa suy nghĩ thì thể vía cũng đã tiến hóa khá nhiều.

Cần hiểu thêm là con người tùy theo phong thổ, khí hậu, chủng tộc mà khác nhau rất xa. Nên nhớ thể vía của các bạn cũng có những giác quan giống như xác thân vậy. Nhiều người nhờ những điều kiện về chủng tộc và khí hậu nên mở mang được những giác quan này. Ở California, phía tây Mỹ Châu, hay tại một quốc gia ở trung Mỹ, áp suất của điện lực trong không khí thường cao đến nỗi trẻ em chơi đùa bằng cách lấy bàn chân cọ sát vào tấm thảm, làm như vậy, thân thể các em chứa đầy điện, các em có thể lấy ngón tay mình chạm vào má một em khác và làm cho một tia điện xẹt ra ở đầu ngón tay em. Trong những điều kiện này, những giác quan của thể vía được phát triển rất mau lẹ. Dọc khắp bờ biển phía tây Châu Mỹ, các bạn thấy có nhiều người (tuy nhiên chưa phải là đa số) đã phát triển thể vía của họ trên một mức rất cao, họ trở nên những người nhạy cảm. Tôi xin nói thêm, vào trình độ tiến hóa của chúng ta hiện nay, ai cũng có thể có trong chốc lát, đi đến mức nhạy cảm đó bằng cách để cho kẻ khác thôi miên mình, điều này làm cho xác thân tê liệt, nhưng có thể làm cho ta có thần nhãn hay thần nhĩ được. Điều này chứng tỏ những giác quan của thể vía sắp sửa trở nên hoạt động. Một người bình thường, tuy đã được tiến hóa đến mức cao đó rồi, thường những giác quan của thể vía chỉ biểu lộ ra khi nào chúng bị cái gì ở ngoại cảnh kích thích. Tuy nhiên trong một vài trường hợp,

các giác quan này cũng hiện ra một cách tự nhiên. Nếu bộ thần kinh của các bạn bị kích thích quá độ, hay làm việc quá sức, bị nóng trên 39 độ, các bạn có thể có thần nhãn và thần nhĩ. Khi nóng (sốt) và bị mê sảng, vì xác thân quá yếu đuối đã để cho thể vía ngự trị mình trong chốc lát và in xuống khối óc yếu mệt những hiện tượng mà thể vía đã nhìn thấy ở cõi trung giới. Các bạn thường thấy nhiều người cứ mỗi khi bị đau ốm là có thần nhãn, đó là một thứ thần nhãn nguy hiểm, nếu xác thân không đủ sức khoẻ, thì thứ thần nhãn này có thể phát sinh một sự căng thẳng quá độ khiến cho tinh thần bị suy giảm hay có khi còn làm ra những cơn loạn thần kinh. Có khi thần nhãn mở ra theo cách khác, những âm thanh phát sinh ra những màu sắc và có đôi ba người trông thấy màu sắc ấy. Bà Carmen Sylva, hoàng hậu xứ Lô Mã Ni có đăng trong tạp chí “Thế Kỷ thứ 19 và những thế kỷ sau đó” một bài miêu tả về sự có thần nhãn của chính bà. Mỗi khi bà nghe âm nhạc là bà trông thấy màu sắc, tùy theo giọng nhạc cao thấp, các màu sắc này trở nên sậm hay lợt. Tiếng kèn sấm phát sinh màu đỏ tươi, âm nhạc có tính cách đạo đức làm cho bầu không khí nhuộm màu xanh dương lợt.<sup>9</sup> Các bạn sẽ tìm thấy rất nhiều chi tiết liên quan đến đề tài này trong những sách báo Thông Thiên Học. Các bạn hãy xem một cảm xúc mà có lẽ đa số các bạn đều có, đó là một cảm giác bực bội, bần khoản ban đêm trong khi ở nhà

---

<sup>9</sup> Màu này là màu của lòng sùng đạo (bleu dévotionnel). (Lời dịch giả.)

một mình. Một lần đề cập đến ma quỷ, Carlyle nói: “Tôi không tin ma quỷ, nhưng nếu tôi thức giấc nửa đêm thì tôi sợ nó.” Nhiều người đã có ít nhiều cảm giác đó hay một cảm giác tương tự.

Nhiều người trong chúng ta ban ngày rất can đảm và hiểu cảm giác này nghĩa là gì. Riêng tôi, tôi nhớ hồi tôi còn là một người hoài nghi và sống một mình ở Luân Đôn. Tôi ngồi viết đến hai, ba giờ sáng, tới lúc đó tôi phải hết sức cố gắng mới dám tắt đèn và leo lên thang lầu trong căn nhà hiu quạnh và vắng lặng. Tôi tự cảm thấy bồn chồn bấn khoăn bực bội, nhưng lại tự ái, không muốn công nhận điều đó. Nay tôi đã hiểu biết cõi trung giới, tôi không còn sợ hãi điều gì nữa; trước kia tôi không tin cõi đó và tôi đâm ra sợ sệt. Tại sao vậy? Trước đây tôi không hiểu vì lý do gì, nay thì tôi đã biết rồi. Trong những giờ khuya đó, sinh lực bị giảm đi. Các thầy thuốc đều nói mức độ sinh khí lên cao tột lúc nửa đêm. Khi đau ốm, người ta thường hay chết vào khoảng từ nửa đêm đến hai, ba giờ sáng. Lúc đó sinh khí bị giảm bớt, chất thanh khí thanh hơn, nó nhận được những cảm giác ở cõi trung giới và truyền chúng qua cho khối óc; thế nên chúng ta lùi bước trước sự huyền bí lạ lùng và phải sợ hãi.

Có lẽ vài ba người trong chúng ta từng có những tánh linh biết được việc sắp xảy tới. Một người bạn ở xa bị đau ốm, tuy không được báo tin, các bạn cũng cảm thấy một sự bồn chồn lo lắng cho y. Khi một người bạn từ trần, các bạn sẽ thấy tâm thần đã dượt đúng vào lúc y

tắt hơi. Muốn kiểm soát lại những cảm giác đó các bạn hãy ghi nhớ giờ phút trong lúc bị xúc động không lý do, hãy gìn giữ những lời ghi chú, để sau này kiểm chứng lại coi giờ phút đó có đúng với những sự việc liên quan đến một người bà con hay một người bạn mà các bạn tưởng tới. Các bạn tự mình học hỏi sẽ hiểu biết nhiều hơn là nghe diễn thuyết. Những buổi diễn thuyết chỉ có tính cách hướng dẫn. Sự hiểu biết là kết quả của công phu khảo cứu và quan sát riêng của mình.

Trong vài trường hợp, chất thanh khí tự biểu lộ rõ ràng và có thể sờ mó được. Điều xảy ra khi một thứ cảm giác làm xúc động trọn cả đám đông. Thí dụ trường hợp này, là nghệ thuật hùng biện, nhắm vào sự cảm xúc của con người. Đa số trong các bạn đã biết tiếng bạn tôi là Charles Bradlaugh, một trong những nhà hùng biện danh tiếng ngày nay. Tôi đã nghe ông diễn thuyết về một đề tài xã hội cho những nhân viên của Carlton Club, các nghị viên khả kính. Ngồi trước diễn giả, tất cả các thính giả đều vỗ tay hoan nghênh nhiệt liệt, vì họ bị lôi cuốn bởi một cảm xúc bùng dậy trong thể vía của họ đang rung động, vì ảnh hưởng mãnh liệt của diễn giả. Nhưng theo tôi nghĩ, chỉ ngày hôm sau, khi nhớ lại buổi diễn thuyết ấy, họ sẽ phản đối kịch liệt những quan niệm đã đưa ra, mà họ vừa tán thành sốt sắng hôm trước. Trường hợp như thế xảy ra luôn luôn. Thí dụ một vài trường hợp sợ hãi cuồng loạn. Thành linh một tiếng hét vang, vài ba người đâm hoảng hốt. Thể vía của họ rung động; những làn sóng kinh khủng nổi lên rồi



lan dần ra xa. Chúng truyền nhiễm thể vía của những người tụ họp gần đó, làm cho họ cũng phát sợ, họ sợ hãi, rồi cả thảy đua nhau chạy tán loạn để tránh một hiểm họa tưởng tượng.

Đối với những cơn loạn thần kinh cũng vậy. Một vị y sĩ có nói: nếu trong phòng bệnh của nhà thương, một bệnh nhân bỗng nổi cơn loạn thần kinh, người ta phải mang ngay y ra một nơi khác để tránh cho những bệnh nhân khác bị lây. Tại sao vậy? Vì sự cảm xúc làm rung động thể vía của người thứ nhất, sự rung động này sẽ truyền sang thể vía của những người khác, và như thế cơn loạn thần kinh sẽ nhiễm họ.

Các bạn hãy nhớ lại vài kinh nghiệm của chính mình, khi gặp một người vui vẻ, sung sướng, các bạn liền nói: lúc người này bước vào, như tia sáng mặt trời chiếu rạng. Một người khác đến gần các bạn, mang theo một nỗi u buồn chán nản, tất cả chúng ta đều phát buồn và chán nản theo. Tại sao vậy? Tất cả những điều này đều có lý do. Sự vui hay nỗi buồn đều hay lây, chúng tăng tiến giống như một mầm bệnh hay một sức khỏe cường tráng. Tất cả những gì khiến cho vật chất rung động, đều có tính cách hay lây, vì những sự rung động của vật chất được tái diễn và làm nổi dậy những môi cảm xúc tương tự nơi kẻ khác.

Đây là thí dụ cuối cùng, các bạn gặp một người có tánh xấu hay tức giận, trường hợp này, các bạn có thể ý thấy mình bị lây, cũng tức giận, tuy trước đó ta rất tho

thời và đây thiện chí hay không? Những làn rung động của thể vía của người này đã truyền sang các bạn và khiến các bạn tức giận nổi cáu.

Vì thế những vị đại Giáo Chủ thường khuyên: **“Hãy lấy ơn trả oán, lấy tình thương đáp lại hận thù.”** Có một người trong lòng họ rất thù hận các bạn, nếu các bạn cũng thù hận y, những làn sóng thù hận này giống nhau, nên trợ sức nhau, và trở nên mãnh liệt, tàn bạo. Sự tức giận kêu gọi sự tức giận, lòng thù hận làm nảy sinh lòng thù hận, hai người sẽ oán ghét nhau và có thể trở thành những kẻ thù địch đời đời. Nên các vị đại Giáo Chủ khuyên ta: **“Con đừng đem sự ác mà trả cho sự ác, các con hãy đem điều lành mà đáp lại sự ác.”** Đức Phật nói: **“Lấy oán trả oán thì oán không dứt, lấy ơn trả oán thì oán mới tiêu.”** Đức Chúa Ki-Tô dạy phải chúc phước lành cho những kẻ ghét oán các bạn. Đó là thánh huấn của các vị đại minh triết, Giáo Chủ nhân loại ban ra vốn có lý do khoa học. Cách đây không lâu một người có tánh hoài nghi nói với tôi: **“Tại sao tôi phải lấy ơn đáp oán? Thật là phi lý.”** Tôi không bàn cãi với y trên quan điểm đạo đức. Tôi chỉ trình bày cho y thấy kết quả cụ thể, khiến cho y chú ý đến những làn rung động của sự tức giận và những làn rung động đối lập phát sinh tự lòng thương yêu; tôi giải nghĩa cho y rõ vì sao **những làn sóng thương yêu dập tắt được những làn sóng thù hận, tránh được những sự cãi vã và mang lại niềm hòa khí.** Lúc đó y trả lời rằng: **“Tôi đã hiểu rõ tại sao tôi phải dĩ ơn báo oán, bà nói rất đúng.”**

Các bạn có thể tự mình mở mang những tình cảm tốt đẹp, thanh cao, do đó chúng ta giúp cho những kẻ khác chiến thắng những tình cảm xấu xa thấp hèn của họ. Các bạn trở thành một nguồn ơn huệ, làm cho sự tức giận nguôi ngoai, người quạu quọ dịu giọng, các bạn ban rải xung quanh mình sự hài lòng, an phận, nhiều hạnh phúc, nỗi vui mừng bằng cách tuân theo định luật thiên nhiên vững vàng và không bị vi phạm. Trước khi chấm dứt đề tài này, tôi nói cho các bạn biết trách nhiệm của các bạn đối với kẻ khác. Không những mỗi cảm xúc tốt lành làm nổi dậy nơi các bạn một làn rung động của thanh khí, mà còn lan dần ra xung quanh và cảm đến thể vía của kẻ khác. Mỗi cảm xúc xấu xa cũng tác động như vậy. Không phải tự chủ ở bề ngoài mà dần xuống không ngó, không nhìn một cách giận dữ, không nói lời quạu quọ, không phát sinh một cử chỉ đe dọa, các bạn phải trừ tận gốc tánh giận dữ còn tiềm tàng, mặc dù ta không thấy. **Do những dục vọng, những đam mê, các bạn làm nhiễm xã hội và ngay lúc đó các bạn phải chịu trách nhiệm về ảnh hưởng mà các bạn đã ban rải ra.** Điều này được xem xét một cách nghiêm nhặt, nhất là trong xã hội có nhiều kẻ phạm tội ác, tánh nết tàn bạo mà ta thường gặp ở Tây Phương nhiều hơn ở Đông Phương, ở Tây Phương khi tức giận người ta hành hung liền. Không bao giờ những người trong giai cấp các bạn lại có những hành động như thế, vì họ tự chủ, họ là những người có giáo dục, có phẩm giá xứng đáng và rất biết tự trọng. Mặc dù trong tâm của họ hãy còn chứa sự tức giận; thể vía của họ hãy còn

rung động dưới ảnh hưởng của sự tức giận, và những rung động này lan tràn trong cõi trung giới, nơi đó chúng gặp nhiều làn rung động khác cùng loại, liền hợp lại thành một lượn sóng lớn, truyền ra xa những cảm xúc dữ tợn; khi lượn sóng này gặp một người kém tiến hóa vào lúc y bị khiêu khích, tức thì nó kích thích ngay, khiến y hành động một cách hung bạo hơn là những trường hợp khác. Y có thể hành hung giết người, và pháp luật trần gian không thể trừng phạt những kẻ phải chịu một phần trách nhiệm về hành động của y, nhưng họ vẫn được kính trọng quý mến, mãi đến khi họ xuống mồ, còn kẻ phạm tội thì bị tù đầy để bù tội lỗi của mình. Nhưng luật trời phán xét rất phân minh, về tánh tình như hành động; định luật tuyệt đối công bằng thưởng phạt mỗi người đúng với nhân mà y đã gieo, cấp cho quả mà y đã dự vào tội ác của kẻ sát nhân. Định luật này biết rõ sức mạnh của tư tưởng xấu, sinh ra vì tánh thờ ơ, nó nhập vào tư tưởng xấu đã có sẵn, và chúng làm cho xã-hội bị tổn hại không ít.

Đối với những hành động anh hùng cũng thế; thí dụ một người xông vào ngôi nhà đang cháy hay nhảy xuống nước đang cuồn cuộn chảy, không nghĩ tới sự nguy hiểm đang chờ mình, mà chỉ nghĩ đến đứa trẻ phải được cứu sống; có thể người đó không có gì gọi là khí phách anh hùng cả, thành linh y hành động như thế, là nhờ luồng tư tưởng dũng cảm ở xung quanh kích thích. Luồng tư tưởng dũng cảm này là kết hợp bởi những can đảm của: người y sĩ tận tâm điều trị bệnh

hiếm nghèo, người y tá sẵn sóc đưa trẻ thoi thóp vì bệnh yết hầu, bà mẹ với đứa con đau ốm, của cá nhân và của đoàn thể. Sự can đảm của một người dân chất phác, chỉ biết làm đầy đủ nhiệm vụ của mình, và họ quên mất tánh cao thượng của họ. Nhưng những tư tưởng quả cảm của họ, lan tràn trong không khí xung quanh; những tư tưởng này sống ở đó và được di chuyển, khi một người can đảm nhưng không phải là anh hùng, xông pha vào nước, lửa, những tư tưởng cao thượng đó có dịp dùng anh để biểu lộ ra những hành vi phi thường, và theo luật trời đã định, phần thưởng dành cho những người đức hạnh, vẫn phân phát cho những ai đã sinh ra, và đã chia sẻ tình cảm cao thượng đó. Như thế chúng ta hiểu có sự liên đới giữa tất cả mọi người, và luôn luôn người này ảnh hưởng tới người kia xuyên qua cõi trung giới, trong đại dương thanh khí bao phủ chúng ta.

## CHÚNG TA HÃY NÓI VỀ GIẤC NGỦ

Khi chúng ta ngủ thì việc gì xảy ra? Thế vía của các bạn cùng những thể thanh tế nhị hơn liền rời bỏ xác thân dày đặc. Chúng ta nghĩ: “Đó là quan niệm của những người chưa tiến hóa, những kẻ tin thuyết linh hồn, thuyết tâm linh.” Khi nhận xét những tư tưởng của người dã man, các bạn đừng quá kiêu căng. Những kẻ này phần đông là con cháu bạc nhược, biến chứng của những quốc gia hùng cường thuở xưa, và họ hãy còn gìn giữ đôi ba tín ngưỡng truyền thống của mình.

Những sự khảo cứu kim thời càng ngày càng có xu hướng chứng minh rằng người dã man không phải là con người ấu trĩ như chúng ta thường nghĩ; thật ra họ là những bô lão sống lại trong thời kỳ lú lẫn, hoang dại. Trong những dân tộc dã man, đôi ba tập tục hãy còn sót lại để chứng tỏ, như Frederick Myers nói họ thông hiểu về tiềm thức, mà chính khoa tâm lý học hiện kim của chúng ta vừa mới khám phá được sự hiểu biết về tiềm thức mà thôi. Viện có từ một ý niệm phát sinh nơi dân tộc còn dã man nên loại đi, đó không phải là một lập luận vững chắc, có giá trị. Một kẻ dã man có khi đúng với thực tế, vì y sống gần thiên nhiên hơn, nên y biết được đôi ba điều mà các bạn không biết. Tôi xin các bạn hãy công nhận như một giả thuyết, quan niệm khi các bạn ngủ ban đêm, các bạn sống trong phần thanh bai tế nhị nhất của bản thể mình và để lại trên giường xác thân, nó là phần vật chất hữu hình nặng nề nhất. Chúng ta thường có những giấc chiêm bao, các bạn hãy nghiên cứu kỹ càng về điều đó. Những giấc chiêm bao là gì? Chúng nó gồm ba loại. Các bạn có thể tìm những tài liệu này trong sách “Triết Lý Thần Bí” của Du Prel,<sup>10</sup> đó là một tác phẩm giáo khoa về đề tài đặc biệt này. Nơi đây các bạn sẽ tìm thấy sự nghiên cứu về những giấc mộng đầy cảm hứng và rất minh bạch. Vài ba giấc

---

<sup>10</sup> La Philosophie du Mysticisme par Du Prel.

mộng không có nghĩa gì hết, những giấc mơ đứt quãng, những mảnh ký ức về những gì đã xảy ra ban ngày, ngày hôm trước, tuần lễ trước hay tháng trước, những mảnh rời rạc, giống như những mảnh gạch bông được chấp nối lại, phi lý, không đầu đuôi, đa số thường phát sinh do một mạch máu trong óc bị đè ép, do máu chảy quá mạnh hay do một tĩnh mạch nhỏ nào bị ngưng lại, hay vì sự tiêu hóa không điều hòa. Các bạn có thể đi qua một bên những giấc chiêm bao thuộc về loại đó, chúng không có nghĩa gì cả.

Đến những giấc chiêm bao có tính cách hồng trần, nhưng đã thuộc về thể phách của xác thân. Người ta đã thí nghiệm rất nhiều về những giấc chiêm bao phát sinh từ sự đụng chạm. Trong sách vừa nói trên, các bạn sẽ thấy nhiều thí dụ về loại đó. Tôi chỉ đưa ra một thí dụ thôi, thật là kinh khủng. Người ta rờ vào gáy một người đang ngủ - y thức dậy nói: "Tôi trải qua một giấc chiêm bao thật hãi hùng, tôi thấy tôi giết một người, vì vậy tôi bị bắt giải ra tòa xét xử và kết án, tôi bị giam trong khám rồi người ta dẫn tôi ra trước máy chém. Đến lúc lưỡi dao chạm vào cổ tôi thì tôi thức giấc." Chỉ bị rờ vào cổ mà y có một giấc chiêm bao hãi hùng như thế: Tất cả xảy ra một cách rất nhanh chóng không đầy một phút, trong một thời gian ngắn ngủi, vậy mà giấc mộng kia đã có đủ thời giờ để diễn ra. Người ta tìm thấy nhiều giấc chiêm bao như thế, trong khi kiên nhẫn khảo cứu về bản tính những giấc mộng, những nghiên cứu này đưa đến một kết luận thuộc về tâm lý: Ngoài xác thân,

tư tưởng tác động trên một thứ vật chất mịn màng thanh bai hơn là chất nó dùng trong xác thân; điều này giải nghĩa tại sao những trạng thái lương tri lại nối tiếp nhau một cách nhanh chóng như thế; điều này không thể xảy ra trong khối óc trong thời gian ngắn như thế. Những giấc chiêm bao này không có nghĩa gì nhiều, sự tiếp xúc ngoại cảnh đã phát sinh ra chúng, sự tiếp xúc này không cần có tính cách vật chất; một tư tưởng đi xuyên qua trí có thể làm cho giấc mộng ngưng lại.

Còn một loại giấc mộng nữa. Đó là những kinh nghiệm thiệt thọ của con người ở ngoài khối óc xác thịt, trong thể vía và sống trong cõi trung giới. Những giấc mộng này có giá trị; khi thức dậy, những giấc mộng này có vẻ linh động lắm. Nhờ chúng các bạn có được sự hiểu biết, khi thức các bạn không có. Trong cuốn: “Cá Tánh của Con Người” của Frederick Myers<sup>11</sup> các bạn sẽ thấy vài ba giấc mộng loại này. Tác giả đã thu thập được một số giấc mộng, người ta tìm thấy trong giấc ngủ những hiểu biết khi thức chúng ta không có. Các bạn hãy tự mình thử thí nghiệm. Nếu các bạn thích những bài toán về số học hay đang tìm giải đáp cho một vấn đề gì khó khăn. Các bạn hãy ghi vào trí trước khi đi ngủ, rồi đừng suy nghĩ đến nó nữa, vì làm như vậy các bạn sẽ thức mãi, các bạn hãy xem cái trí mình như một cái hộp, hãy đặt vấn đề vào hộp và đừng lo đến nó nữa. Thường khi thức giấc các bạn sẽ tìm được giải đáp. Có

---

<sup>11</sup> La personnalité humaine par Frederick Myers.



một dạo tôi thích tìm cách giải đáp những bài toán đồ khó về số học. Buổi chiều tôi nghĩ đến một câu hỏi, mà tôi chưa tìm được lời giải đáp, và tôi đã áp dụng phương pháp vừa nói trên. Sáng mai, lời giải đáp hiện ra trong trí tôi, tôi lấy bút ghi nó trước khi thật tỉnh giấc. Khi trở lại nhập xác, thì khó mà ghi ấn tượng vào khối óc. Nếu các bạn muốn làm những thí nghiệm đó, hãy để một cây bút chì và một miếng giấy bên cạnh và hãy ghi liền giải đáp đã tìm được trước khi thức tỉnh hẳn. Robert Louis Stevenson có nói về một hồn ma, quen với ông lúc ban đêm đã cho ông ý kiến để viết cuốn sách nhan đề: “Bác Sĩ Jekyll và ông Hyde.” Mozart, nhà nhạc sĩ đại tài cũng nói, ban đêm lúc ông ngủ ông nghe được những bản nhạc tuyệt diệu thâm trầm; khi vừa tỉnh giấc ông bèn chép lại từng nốt những bản nhạc đó. Nhà đại thi sĩ Tennyson cũng có kinh nghiệm giống như thế. Khi lặp đi lặp lại mãi tên của mình, ông tự thôi miên và đi vào một trạng-thái không sao miêu tả được. Ông thấy mọi việc đều rõ-ràng sáng suốt, ông biết không bao giờ có sự chết, ông thấy khi nào mất hết phàm ngã, thì mới thật là sống cuộc đời thiết thọ. Tennyson là bậc thiên tài, nên những hiện tượng ấy hiện ra một cách dễ dàng hơn là người thường.

Các bạn có thể làm một thí nghiệm khác. Thí dụ các bạn biết một người đang đau khổ hay mắc một tật xấu. Nhưng các bạn ở xa và không thể đến giúp bạn mình được. Các bạn hãy nghĩ đến y trước khi đi ngủ, hãy nghĩ rằng các bạn muốn ở gần bạn để an ủi. Khi các

bạn vừa ngủ thiếp thì tư tưởng của các bạn sẽ dắt dẫn các bạn đến gần y và các bạn có thể làm dịu nỗi đau khổ của y. Nhiều tật xấu đã được tiêu diệt cũng theo cách này. Tật nghiện rượu cũng đã được chữa theo phương pháp đó. Trong khi ngủ con người thu nhận những cảm tưởng một cách dễ dàng hơn, các bạn có thể lại gần y trong thể vía và trình bày với y những lý lẽ, chúng sẽ khiến y ngừng lại không làm việc quấy, khi y tỉnh giấc. Trên cõi trung giới những tư tưởng này ghi vào trí y, và khi thức giấc y ngỡ là y đã suy nghĩ như thế. Vậy các bạn có thể giúp đỡ bạn bè theo cách đó, mỗi người trong chúng ta đều có thể làm được điều này và không cần phải luyện tập một cách đặc biệt.

Đối với những người thân đã quá cố, vì tự biết đã chia ly, phân cách, cũng vậy. Thỉnh thoảng các bạn chiêm bao thấy họ. Thật ra đó không phải là giấc mơ, hay là sự tưởng tượng; mà đích thực các bạn đã được sum họp với họ trong cảnh giới mà các bạn đã vào khi xác thân ngủ. Các bạn hãy nghĩ đến những người thân, và hãy nhớ những kỷ niệm của họ; trong khi ngủ, các bạn sẽ được sum họp với họ một cách tinh tảo. Chỉ khi nào các bạn thức giấc, (người đời gọi sự thức giấc này là sự sống của một cuộc đời có ý thức), nhưng đối với những cảnh giới cao siêu sự thức giấc này chỉ là một giấc ngủ mà thôi, đối với họ, chính là các bạn như đã biến mất, đã ngủ, vì các bạn không còn cảm thấy sự tiếp xúc với họ hay sự hiện diện của họ. Theo cách này, các bạn có thể giúp đỡ họ nhiều. Khi tự phát triển, các bạn

sẽ “thức tỉnh” trên cõi trung giới. Như thế có nghĩa là những giác quan thuộc về thể vía được hướng ra ngoại cảnh. Các bạn sẽ trông thấy, cảm thấy, nghe được, hiểu biết và có thể hành động nói năng một cách tự do như ở cõi trần. Tôi xin nói còn tự do hơn cõi trần nữa. Khi một tai họa lớn xảy ra, như một trận động đất, một vụ đắm tàu hay một cuộc chiến tai hại như trận chiến hiện tại ở phía đông Âu-Châu.<sup>12</sup> Nếu các bạn muốn, các bạn có thể đến để cứu vớt những kẻ đáng thương bị chết bất ngờ, họ bỏ xác một cách đột ngột trong khi đang hăng say chiến đấu, đang lúc tức giận, đang lúc run rẩy, không biết hiện giờ mình đang ở đâu và việc gì đang xảy ra với mình đây. Các bạn có thể đi đến với họ, như những vị thiên thần bác ái để dỗ dành, an ủi, khuyên nhủ, khi các bạn học được cách trở nên tỉnh táo trên cảnh giới cao siêu, và khi các bạn đạt được tâm thức đó, sẽ không còn sợ chết, vì cảnh giới mỗi đêm chúng ta đã đi vào cũng là cảnh giới chúng ta sẽ vào sau khi chúng ta chết. Một vài tín đồ Gia-Tô giáo gọi cõi đó là cõi trung gian ở khoảng giữa cõi hồng trần này và thiên đàng. Người Ấn-Độ gọi nó là kamaloka, cõi dục giới, cảnh giới của dục vọng và của cảm xúc. Thật vậy, đó là thế giới của sự xúc động. Khi chết, các bạn bỏ xác thân lại một bên, như mỗi đêm các bạn đi ngủ và bước vào cõi trung giới quen thuộc, xưa kia các bạn đã sống trong xác thân. Khi tỉnh dậy trong cảnh giới mới mẻ đó, sau

---

<sup>12</sup> Trong xứ Balkans 1912 (ghi chú của dịch giả từ Anh văn ra Pháp văn).

giấc ngủ mà người đời gọi là chết, các bạn sẽ thấy mình giống y như còn ở cõi hồng trần. Các bạn vẫn cảm xúc, vẫn tư tưởng, vẫn hiểu biết như xưa. Các bạn không thay đổi, nhưng hoàn cảnh của các bạn hiện nay tùy thuộc vào đời sống của các bạn khi còn ở cõi trần. Vì vậy cần biết điều gì nó chờ đợi chúng ta sau khi chết. Đối với tín-đồ Cơ-Đốc giáo tin chắc là từ xưa có một hỏa ngục để hình phạt tội nhân đời đời, thì sự chết là một sự đáng sợ, dù đối với những người lương thiện nhất cũng vậy. Có những người hữu lý hơn, họ không thấy họ là những người đức hạnh hoàn toàn để được vào cõi thọ, mà họ cũng không độc ác đến nỗi phải chịu những hình phạt trong hỏa ngục đời đời, thế nên họ không lo lắng gì cả và nói: “Hãy đợi bao giờ chết sẽ hay.” Như vậy, đối với họ là ổn thỏa lắm rồi, nhưng đó không phải là phương pháp hay nhất để bước vào một thế giới xa lạ.

Những người Công-Giáo La-Mã gọi cõi trung giới là “hỏa ngục luyện tội” (le purgatoire). Nếu các bạn đừng phạm những trọng tội thì khi chết giáo hội có thể xếp đặt mọi sự, nếu giáo hội có bất lực đi nữa thì cũng còn những ơn phước lớn lao ngoài lệ của đức Thượng-Đế ban xuống để cứu rỗi linh hồn khỏi vòng đau khổ vô hạn. Trái lại với sự dự đoán của giáo-hội, hỏa ngục luyện tội không thích hợp với tất cả những người chưa phải là bực thánh. Đó là chỗ ở của những kẻ đã sống trong tội lỗi rõ ràng và thô tục, nhất là những kẻ ham ăn, háo uống, những kẻ say sưa và những kẻ trụy lạc, dâm đảng. Ba trọng tội này thuộc về xác thân khiến cho

con người đau khổ vô cùng sau khi chết. Không phải đức Chúa Trời nổi giận nên phạt họ, vì Ngài từ bi bác ái, cũng không phải Ngài trả thù ta, vì Ngài là đấng Cha lành của chúng ta. Những dục vọng đó phát sinh từ thể vía lỗi cuốn con người. **Qua cõi trung giới tất cả những sự thèm muốn đó vẫn còn mãnh liệt trong khi xác thân là dụng cụ giúp cho chúng được thỏa mãn đã bị bàn tay giá lạnh của tử thần tiêu diệt rồi. Đó chính là hỏa ngục thiết thọ vậy, đó là khi kẻ say sưa thèm rượu, không được uống, kẻ ham ăn thèm những món ăn ngon, mà không có, kẻ dâm đảng thèm thú vui xác thịt mà không được thích ý.** Những mối dục vọng nồng nhiệt này, mãnh liệt hơn những sự thèm muốn hồng trần, không còn được thỏa mãn nữa. Vì không thể tiếp xúc với tất cả những gì mà họ thèm muốn, những dục vọng của họ thiêu đốt họ như một ngọn lửa tàn phá, cho tới khi nào chúng tiêu tan lần lần, vì không còn đồ dẫn hỏa nữa. Nếu các bạn để cho dục vọng của mình tăng trưởng và nếu chết một cách thành linh, thì cõi dục vọng sẽ dành cho các bạn những nỗi đau đớn ghê gớm, vì theo định luật, **đã gieo nhân nào, sẽ gặt quả nấy.** Chính các bạn là tên đao phủ tự xử tội mình và chỉ vì điên khùng nên các bạn mới tự làm cho mình khổ sở sau khi chết.

Có biết bao nhiêu người chết rồi mà không đau khổ; tuy nhiên, họ cũng không sung sướng; họ buồn nản lạ lùng. Vì khi còn sống, họ chỉ chú ý những sự việc nhỏ nhặt vô nghĩa lý. Nếu các bạn thích những trò giải

trí phù phiếm, không ưa thích công việc trí thức, không nghĩ đến mỹ thuật, văn chương, không tưởng đến những gì kích thích tình cảm cao thượng, nếu các bạn thích cò bạc, những cuộc đánh cá; chỉ đi nhà thờ để nhìn ngắm những chiếc áo hợp thời trang nhất, thì tôi phải nói rằng: sau khi chết, các bạn sẽ không sung sướng lắm đâu, và như vậy trong một thời gian khá lâu. Lúc đó các bạn sẽ không thích một điều gì, vì ở cõi trung giới, không thể làm thỏa mãn những ý muốn phù phiếm của mình, không phải trông nom nhà cửa, không phải làm những công việc lật vật, chúng choán hết đời sống của các bạn xưa kia. Có lẽ các bạn sẽ nói: “Tôi bị bắt buộc phải làm những công việc nội trợ nặng nhọc, hay làm đầy đủ những nhiệm vụ của nghề nghiệp. Phải chăng bà muốn nói ở bên kia cửa tử, tôi sẽ vì vậy mà vô cùng chán nản, tuy không đau khổ.” Có một phương pháp để tránh được sự buồn nã nề, **hãy làm công việc tầm thường mà các bạn bị bắt buộc phải làm, coi nó như một phần tử vẫn có của sự hoạt động của Thượng Đế, như là một cách dự phần có ý thức vào công nghiệp của Ngài trong thế gian này, nhờ vậy xã-hội mới được tồn tại.** Nếu các bạn theo cách đó công việc của người lái buôn nhờ y ta mới có những y thực; công việc của luật gia làm sáng tỏ sự công bình của Thượng Đế; công việc của quan tòa áp dụng thiên luật để làm những điều hữu ích cho loài người; công việc của thầy thuốc tượng trưng cho uy quyền thiêng liêng của trời mà nâng đỡ con người, của người mẹ chăm nom, thương mến con giống như đức Mẹ thiêng liêng, đức Thánh Mẫu nuôi

duỡng thế gian, nhờ vậy nhân loại mới sống và khỏe mạnh, công việc của nhà lập pháp lấy tư tưởng mà diễn tả luật trời, nếu các bạn luôn luôn liên kết những công việc hàng ngày của mình với những công việc đại đồng thiêng liêng, thì lúc đó các bạn sẽ vượt khỏi giới hạn của bốn phạm tâm thường, vượt khỏi những chi tiết nhỏ nhen của đời sống hồng trần, các bạn sẽ đi vào sự vinh quang công nghiệp thiêng liêng, công nghiệp của Thượng Đế toàn năng trong vũ trụ của Ngài. Những lý thuyết này chẳng phải là mới mẻ. Các bạn hãy nhớ Georges Herbert đã dạy thuyết này khi nói về người tớ gái đang quét một căn phòng “Người tớ gái, trong tinh thần đó, đã làm cho mọi việc đều trở nên thiêng liêng. Cô quét một căn phòng để tuân theo thiên luật và làm cho công việc này trở nên cao thượng.” Còn một trường hợp nữa: Các bạn hãy nghĩ đến những người hốt rác, quét đường, quét cống, họ thường bị khinh bỉ, ghê tởm, họ chịu nhục nhã, họ dơ dáy, các bạn không muốn tiếp xúc với họ. Nhưng chính nhờ công việc bẩn thỉu của họ mà chúng ta mới được sạch sẽ, nhờ họ chịu khổ sở nên ta mới được khỏe mạnh, nhờ họ đê hèn nên chúng ta mới được thanh cao lịch sự, giống như cánh hoa sen từ dưới bùn mọc lên, những xu-hướng thanh nhã của chúng ta phát triển được là nhờ công việc làm dơ dáy của họ rất cần thiết cho xã-hội. Các bạn hãy nói với họ rằng chính họ đã cộng tác với thiên nhiên. Các bạn hãy dạy bảo, hãy mở mang trí khôn của họ, hãy làm cho họ tin chắc rằng công việc của họ là một phần công việc cao thượng của thiên nhiên. Các bạn nói với họ sức

khỏe của công chúng tùy thuộc công việc làm cẩn thận của họ. Các bạn hãy cố gắng làm cho họ hiểu rằng tự nơi sinh lây, thiên nhiên khiến cho một đóa hoa mọc lên. Thiên nhiên xóa bỏ sự ô uế và biến đổi nó thành mùi thơm dịu dàng. Nếu các bạn làm cho họ hiểu rõ những chân-lý này và mặt khác nếu các bạn cũng hiểu được ta phải kính trọng họ chớ không nên khinh bỉ họ, thì lúc đó các bạn đã học được điều bí mật cao cả của đời sống tinh thần. Các bạn biết Thượng Đế là người thợ duy nhất, mọi công việc đều đáng tôn kính, phải được người ta kính trọng. Chúng ta hãy suy ngẫm về những tư tưởng này, khi thấu triệt chúng, các bạn sẽ hiểu đời sống một cách tường tận hơn. Tất cả những ai không có những tật xấu tệ hại về xác thân, không có những khuynh-hướng và những cảm tình thô bỉ đều có một đời sống hạnh phúc và hưởng lạc thú nồng nàn ở cõi trung giới bên kia cửa tử, họ có thể giúp ích cho con người nhiều hơn khi họ còn sống. Tôi đã sơ lược về đề-tài rất phức tạp và đã tìm cách bỏ khuyết những chỗ thiếu sót bằng cách kể tên vài cuốn sách có thể mang đến cho các bạn những chỉ dẫn rộng rãi hơn. Để kết thúc phần hai này trong sự nghiên-cứu của chúng ta, tôi chỉ khuyên các bạn: Hãy tăng gia những kiến thức của mình; hãy hiểu định-luật điều khiển thế gian và những mối cảm-xúc của các bạn cũng như sự luân-chuyên của vũ-trụ đều bị định-luật kiểm soát. Nếu các bạn học cách điều khiển, dìu dắt những cảm tình của mình, bắt chúng phải từng phục mình, không để cho chúng lôi cuốn mình đi, thì sự thông hiểu về định luật sẽ làm cho



đời sống của các bạn được yên tĩnh và bền vững hơn. Các bạn hiểu sự học hỏi về đề tài này rất ngắn ngủi, dĩ nhiên nó rất nông cạn, nhưng nó đáng cho các bạn nghiên cứu thêm theo phương hướng do trí thông minh của các bạn chỉ dẫn. Hôm nay tôi chỉ đưa cho các bạn lời chỉ dẫn giản dị, có thể dẫn dắt các bạn đến con đường hiểu biết và đạo-hạnh, nó sẽ làm cho đời sống của các bạn được sáng sủa rục rỡ và đến lúc lâm chung, trong lòng các bạn vẫn an tĩnh.

Các sinh viên có thể đọc những cuốn sách này: “Cõi Trung-Giới (Le Plan Astral) và Thần-Nhãn (La Clairvoyance)” cùng những trang nói về trung giới trong cuốn “Minh-Triết Cổ Thời” (Sagesse antique), “Những Định-Luật Căn Bản của Thông-Thiên-Học” (Loisfondamentales de la Théosophie). Họ có thể học những kinh-nghiệm về thôi-miên trong cuốn sách của Binet và Féré nói về vấn-đề này và cuốn “Chứng loạn thần-kinh nặng nề” của Charcot.



### 3. ĐỜI SỐNG CỦA CON NGƯỜI TRÊN CỎI THƯỢNG GIỚI VÀ SAU KHI CHẾT

Nay chúng ta nói đến đề-tài thứ ba, có lẽ đây là đề-tài hứng thú nhất. Chúng ta sẽ nói đến thể trí, cảnh giới của nó và sau khi chết, thể trí của con người sẽ ra sao. Các bạn nhớ trong bài diễn-thuyết đầu tiên tôi có nói đến William Kingdon Clifford. Ông dùng danh từ chất khí tư tưởng, ông Clifford thuộc về phái “Bất Khả Tri Luận” (Agnosticisme), ông ta còn có thể đi xa hơn thế nữa khi định nghĩa quan-niệm triết-ly của mình. Ông không tin lương-tri con người còn sống sau khi xác thân chết, nhưng ông nghĩ lương-tri cá nhân này sẽ trở về với đại-dương lương-tri của vũ trụ. Cũng giống như các nhà bác học khác, ông luôn luôn thấy mỗi khi sự sống, hay sức mạnh biểu lộ thì có ngay một hình hài bằng vật-chất dùng để làm vận-cụ cho sức mạnh ấy sử-dụng, vì vậy, ông kết-luận rằng tư tưởng là một hiện tượng hiển nhiên không sao chối cãi được trong thế-giới chúng ta, tất nhiên phải có một loại vật-chất riêng biệt, ứng đáp với tư tưởng, nó có công dụng như là một hoạt-động-trường của tư tưởng và ảnh hưởng đến thế-giới chúng ta. Cách lập luận này không vượt mức giới-hạn của khoa học thường; nhưng nó không đi xa được nữa. Vậy ông nghĩ trí khôn có thể tự biểu lộ qua chất khí tư tưởng cũng giống như những làn sóng dĩ-thái tiếp xúc với thị-giác, những làn sóng của không khí mang đến lỗ tai những rung động mà ta gọi là âm-thanh. Dù cho các bạn cùng với chúng tôi coi tinh-thần con người như là

một trí khôn bất sanh bất diệt, hay coi nó như một sự biểu hiện nhất thời của lương-tri, chúng tôi cho rằng có một loại vật-chất tương ứng với trí khôn đó, cũng như mắt ta ứng đáp với ánh sáng, và lỗ tai ứng đáp với âm thanh thì chắc chắn các bạn không cho chuyện đó là vô lý. Theo chúng tôi hiểu thì tinh-thần bất sanh bất diệt của chúng ta, hay là tinh thần vô thủy vô chung, muốn tiếp-xúc với những cõi hạ-giới, phải lấy vật chất của những cõi đó để bao mình. Như chúng ta đã thấy trong lần họp đầu tiên, tinh-thần hiện ra như ý chí, minh triết và sự hoạt-động sáng tạo, cũng thế, tinh thần phải mượn vật-chất của ba cõi: cõi thượng giới, cõi trung giới và cõi trần, để làm ba lớp áo khoác lên mình thì mới có thể biểu lộ được. Tôi nói: ba cõi hay là ba cảnh-giới, đây là điểm duy nhất mà tôi xin các bạn hãy chấp thuận như là một giả-thuyết, mỗi cảnh-giới này đều khác biệt với những cảnh-giới kia do kiểu-mẫu hột nguyên-tử căn-bản của nó. Dĩ nhiên khoa học ngoài đời không công nhận điều này. Chúng tôi chủ trương những chất đặc, chất lỏng và chất hơi - chúng tôi còn nói thêm cả chất dĩ-thái nữa - chỉ là những sự phối-hợp của nguyên-tử căn bản hồng-trần, cũng thế, ở cõi thượng giới và cõi trung giới, hột nguyên-tử căn bản của mỗi cõi tạo thành mọi sự phối hợp; những trạng-thái vật-chất khác nhau, vì hột nguyên tử căn bản ấy xếp đặt theo nhiều kiểu khác nhau mà thôi. Đã biết những trạng-thái vật-chất cõi trần dưới những hình thức chất đặc, chất lỏng, chất hơi, các bạn có thể tưởng tượng ra những trạng thái đó trong cõi thượng-giới và trung-giới và nghĩ đến một thế

giới do chất khí tư tưởng lập thành, nơi đó tư tưởng tự biểu lộ.

Trong ba cảnh-giới này, hai cảnh-giới đóng kín lại đối với chúng ta, nghĩa là chúng ta không hiểu thấu được những hiện-tượng của chúng nó. Do khối óc, ta chỉ biết được một cảnh-giới mà thôi, nhưng lương tri của ta tác động khắp cả ba cảnh-giới. Vật-chất thanh bai tế nhị nhất cũng có thật như vật chất dày đặc nhất. Tôi xin các bạn Ấn Độ đừng bàn cãi bây giờ về danh-từ “có thật” này. Tôi không nói theo khoa siêu hình-học, nhưng các bạn nhớ rằng, trong cõi trần của chúng ta, chính nhờ vật-chất thanh bai tế nhị này mà lương tri tiếp xúc được với ngoại giới. Các bạn sẽ nói: Như vậy là đúng, chúng tôi xin đồng ý với bà, chúng ta nghe được là nhờ những làn rung động của không khí, lúc bình thường chúng ta không trông thấy được, và những làn sóng dĩ-thái giúp cho ta thấy được, mặc dù đối với chúng ta, chúng nó vẫn vô hình. Nhưng bà nói còn có những loại vật-chất khác di chuyển những sự hiểu biết riêng biệt đến lương-tri. Xin các bạn biết rằng, khối óc đang tiến hóa, đang phát triển, nó chưa được đầy đủ. Các bạn đã làm phát triển cơ-quan của ngũ quan trong xác thân và lương tri, đã sử dụng chúng để tiếp xúc với ngoại giới; cũng thế, các bạn phải làm phát triển khối óc hai cơ-quan của đời sống tương lai, chúng sẽ giúp cho lương-tri của con người, khi thức tỉnh và đang làm việc trong khối óc, biết được các hiện-tượng của cõi trung giới và của cõi thượng giới. Dĩ nhiên là quan-niệm này

không phù hợp với quan niệm của khoa học ngoài đời, nhưng sự hiểu biết của chúng ta về đề tài này đã được tăng trưởng đôi chút trong những năm gần đây. Hai cơ quan mà người ta rất chú ý đến là hạch mũi (corps pituitaire) và hạch óc, tùng quả tuyến (glande pinéale). Những sự khảo cứu về hai hạch này khiến cho ta biết rằng tùng quả tuyến có tiết ra một chất ở bên trong, và hạch mũi trong vài trường hợp làm cho xác thân nảy nở một cách bất thường. Các nhà bác học cũng nhìn nhận nếu người ta uống rượu, hơi rượu sẽ theo những lỗ hổng bên trong mà bốc lên đến hạch mũi, đầu độc hạch này rất nhanh và rất nặng. Đó là tất cả những gì mà khoa-học đã nói về vấn-đề này.

Còn chúng tôi xin nói nhờ hạch mũi chúng ta biết được những hiện tượng của cõi trung-giới. Trong tương lai, hạch này sẽ là cơ-quan truyền đạt sự hiểu biết về những hiện-tượng của cõi trung-giới đến lương-thức con người khi y thức tỉnh. Do kinh-nghiệm cá-nhân, chúng tôi cũng biết nếu người ta cố gắng phát triển thần-nhãn và những giác quan khác thuộc về cõi trung-giới, thì phải đề phòng cẩn thận, vì khi bắt bộ phận này của khối óc cố gắng nhiều quá, người ta có thể làm cho hạch mũi sưng lên,<sup>13</sup> bệnh này rất khó trị, không dễ dàng gì mà chữa cho khỏi hẳn được. Tôi chỉ nói điều

---

<sup>13</sup> Hạch mũi sưng lên thì hai con mắt mở trao trao mà không thấy đường. (Lời dịch giả.)

này để chỉ rõ sự liên quan, còn các bạn muốn suy luận cách nào cũng được.

Theo ý-kiến chúng tôi, hạch-óc (tùng-quả-tuyển) có nhiệm vụ làm cho khối óc tiếp xúc với cõi thượng-giới. Những sự sưu-tầm mới đây thật là hữu ích về vấn đề này. Một nhà thần-kinh học danh tiếng người Đức, ông Von Frank Hachwart đang tìm học nhiệm-vụ của tùng-quả-tuyển. Ông nói rằng: Tuy ông chưa đưa ra được một điều gì rõ ràng minh bạch, nhưng ông chắc chắn có một sự liên quan giữa cơ quan này và cái trí của con người. Có một hiện-tượng sinh-lý mà người ta biết rõ, đó là vài ba chất do hạch đó tiết ra không thấy có ở khối óc của trẻ sơ sinh, hay của người già hoặc của người ngu. Người ta chỉ thấy những chất này trong óc của người chết đi trong lúc trí khôn của y đang hoạt động. Đó chỉ là một dấu hiệu – tôi không dám nói đó là một sự khác hơn là một dấu hiệu – mở đường cho những sự nghiên-cứu vị lai. Tôi không ngần ngại để nói – cũng như trước kia tôi đã nói nhiều lần, quan-niệm của những người có thần-nhãn và những người thần-bí sau này sẽ được khoa học vị lai chấp thuận. Tôi không nhấn mạnh thêm nữa.

Vậy vấn-đề này sẽ được giải quyết trong tương-lai, khi nào lương-tri chúng ta đang thức tỉnh mà cũng biết về những cảnh giới vô hình. Tôi xin nói quả quyết với các bạn người ta có thể có được thần nhãn bằng cách cảm đến những cơ-quan đó ở trong óc, đồng thời phải tham thiền một thời-gian khá lâu. Một số người, ở đây

và ở cả những nơi khác, đã phát triển khả-năng biết được và nhận xét được, trong khi thức tỉnh, những hiện-tượng của cõi thượng giới và trung giới. Tôi muốn nói với các bạn về những nhà thần-bí khi đề cập đến một buổi diễn-thuyết rất hay do vị tu-viện-trưởng nhà thờ Saint Paul thuyết trình, các bạn có thể đọc bài tường thuật trong nhật báo Times, báo này bình luận đôi ba nghi vấn được nêu ra.

Theo quan-điểm của chúng tôi, cái trí, cũng là cơ-quan của trí khôn trong xác thân, là do chất thượng-thanh-khí cấu thành, và tư tưởng có nhiệm-vụ tổ chức nó. Các bạn càng tập luyện tư-tưởng của mình, thì thể trí càng được tổ chức chu đáo. Công việc sáng tạo của tư tưởng ảnh hưởng về phương diện vật chất đến khối óc, về phương diện trí-thức nó làm cho trí khôn mở mang, về phương diện luân-lý đạo đức thì nó đào tạo tánh tình. Các bạn còn nhớ chúng ta nói đến một phần ảnh hưởng của năng-lực sáng-tạo thiêng-liêng, sự hoạt động của ngôi thứ ba của đức Thượng-Đế, Ngài đã sanh hóa các thế-giới. Tinh thần, trí khôn đối với các bạn, cũng giống như tinh-thần sáng-tạo thiêng-liêng đối với vũ-trụ, đó là khả-năng sáng tạo duy nhất để các bạn sử dụng, nhờ quyền-lực đó mà các bạn có thể tự cải tạo khối óc đến một mức nào đó, rất nhiều trong phạm vi trí khôn và hoàn toàn trong phạm vi đức hạnh. Quyền lực này ở nơi các bạn, chỉ cần học cách sử dụng nó. Tôi cố gắng chỉ cho các bạn con đường phải theo và thấy rằng quyền lực này là một định-luật của thiên nhiên.

**“Con người nghĩ đến điều gì thì y sẽ trở nên điều đó.”** Câu này là một đoạn văn cổ trong Upanishads của Ấn-Độ mà đa số các bạn đều biết. Salomon, vua Do-Thái cũng diễn tả tư-tưởng ấy như sau: “Con người nghĩ đến điều gì thì y chính là điều đó vậy.” Các bạn muốn nói theo câu châm ngôn của nhà hiền-triết Ấn-Độ hay nhà hiền triết Do Thái điều này không quan trọng, cả hai vị đều dạy một định luật của thiên nhiên ngày nay thường bị lãng quên.

Về phần khối óc, tư tưởng có tính cách sáng tạo ảnh hưởng đến nó và kích thích nó phát triển. Các bạn hãy lấy một cuốn sách hay dạy về cơ thể học và hãy học về cách cấu tạo của khối óc. Các bạn sẽ thấy khối óc của một đứa trẻ tương đối bóng láng nhẵn nhụi, khối óc của nhà tư tưởng chết đi trong lúc đứng tuổi có rất nhiều nếp nhăn, những làn xoáy vằn gọi là não hồi và nếu các bạn đọc một cuốn sách về sinh lý học chớ không phải cuốn sách cơ thể học, các bạn sẽ thấy trong óc có một số tế-bào lớn có cái hột nhưng số tế-bào này tương đối ít. Ở trong óc của một trẻ sơ sinh những tế bào này triệt để rời xa nhau. Sau khi trẻ bảy tuổi thì chúng bắt đầu nối liền nhau bằng những cái cuống tự những tế-bào đó đâm ra. Khi tư tưởng phát triển, đứa trẻ bắt đầu lý luận, phán xét, so sánh, thì trí khôn tác động trên khối óc là khí cụ của tư tưởng, nó kích thích sự tăng trưởng của cái óc và biến đổi những tế bào của khối óc. Những tế bào này đâm ra những rễ nhỏ. Những rễ này tiếp hợp với nhau và dần dần tạo thành một thứ lưới nối liền tất



cả những tế-bào lại với nhau. Những tế-bào này không tăng số lượng, nhưng chúng trở nên to lớn hơn và các rễ nhỏ cứ càng nhiều mãi ra. Nhờ sự lập-luận mà trí khôn của đứa trẻ càng ngày tiến tới, chất trong óc nở ra và dụng cụ của tư-tưởng thành ra hoàn hảo hơn. Vì vậy, nhiều y sĩ kết-luận nên tìm cách phát triển khiếu quan-sát nhận xét hơn là khiếu lập luận ở một trẻ em dưới 7 tuổi; cũng không nên bắt em này phải có một trí khôn quá sớm, vì não tủy của em chưa được phát triển đầy đủ. Như vậy, các bạn thấy tư-tưởng hoạt động có tính cách sáng tạo ảnh hưởng đến cả khối óc cứng rắn làm toàn bằng vật chất hồng-trần dày đặc.

Nay chúng ta hãy nhận xét đến tánh nết. Tôi không có tham vọng mong các bạn đồng ý với tôi về vấn đề này. Tôi chỉ xin các bạn tự mình làm thử thí nghiệm, để chứng minh định-luật mà tôi sắp nói đến đây là có thật. Theo định luật của thiên-nhiên, **khi trí khôn chú ý vào một đức-tánh nào thì đức-tánh đó sẽ dần dần thành một phần tử của tánh nết mình; về sau đức-tánh ấy tự biểu lộ ra một cách tự động**, không khó nhọc chút nào. Vậy một người có thể tự mình xây dựng tánh nết mình một cách thích đáng chỉ cần hành động đúng với luật, tuân theo, kiên tâm, trì chí, tùy theo những kinh-nghiệm đòi hỏi.

Đây là phương pháp phải theo: Các bạn hãy tìm hiểu tánh nết mình, và hãy ngừng lại ở nhược-điểm, như thiếu thành thật, hèn nhát, hay nóng giận, một tật xấu hay một thói tệ hại nào đó. Khi các bạn thấy mình

thường sa ngã trước tật xấu đó, thí dụ nếu một người làm trái ý các bạn, các bạn nổi giận, nếu phải đương đầu với một sự nguy hiểm, thì tỏ ra hèn nhát, nếu gặp khó khăn thì lại nói dối để thoát thân; các bạn hãy dẹp tất cả qua một bên và đừng bao giờ nghĩ đến chúng nữa. **Các bạn hãy nhấn mạnh vào tánh tốt đối lập và đừng bao giờ nghĩ đến tật xấu ấy.** Khi cái trí trụ vào một nhược-điểm nào thì nhược-điểm đó sẽ tăng trưởng, vì tư-tưởng đã thêm sức cho nó; nó còn mãi, thay vì biến mất. Dù các bạn chỉ hối tiếc thôi, thì sinh lực của tư tưởng cũng khiến cho nhược-điểm hóa ra mạnh mẽ; sự hối tiếc của các bạn tăng cường cho nhược-điểm và làm cho nó bám chặt vào tánh nết mình. Hãy để nó lại phía sau. Đừng bao giờ để cho trí mình ngưng lại nơi đó, dù trong giây lát, mà hãy nghĩ đến tánh tốt đối lập. Chỉ thành linh nghĩ đến tánh tốt thì không đủ. Mỗi sáng khi ngủ dậy, trước khi đi làm, hãy định trí trong năm ba phút vào tánh tốt mà các bạn muốn xây dựng, tùy theo sức chú ý của mình. Mỗi sáng hãy làm như vậy một cách kiên-nhẫn, đừng nghỉ một ngày nào; nếu không thì hình tư tưởng mà các bạn muốn có sẽ tan ra và huòn lại chất thượng thanh khí như trước. Rồi mỗi ngày, một cách tự nhiên, lại phạm vào cái lỗi mà các bạn đang tìm cách sửa chữa; các bạn đừng lo chi điều đó, cứ tiếp tục định trí mỗi buổi sáng, hãy tập trung tư-tưởng vào tánh tốt mà các bạn muốn có. Thí dụ các bạn đang tìm cách hoạch đắc tánh kiên nhẫn, buổi sáng nghĩ đến tánh đó, trong ngày hôm đó, nếu có ai làm cho các bạn bực mình, các bạn sẽ đáp lại một cách quạu quọ, nhưng trong khi đang trả

lời, các bạn bỗng nghĩ rằng: “Ôi! Tôi muốn được kiên nhẫn biết bao!” Điều này không quan trọng gì cả, khi nào tham thiền về tánh kiên nhẫn được 4, 5 ngày, ngay khi những lời nói tức giận tự miệng các bạn sắp thốt ra, các bạn tự nhủ: “Tôi muốn kiên-nhẫn.” Các bạn cứ tiếp tục một cách bền chí và chẳng bao lâu, tư-tưởng kiên-nhẫn sẽ hiện ra trước khi câu trả lời sắc bén được thốt ra. Cứ bền chí mà tiếp tục như thế, kết-quả sẽ thu thập được nhanh hay chậm là tùy theo sự chú ý của các bạn, tùy theo quyền-lực của tư-tưởng, nhưng chẳng sớm thì muộn, tánh hay tức giận sẽ biến mất và sẽ có tánh kiên nhẫn thay thế vào. Các bạn tự động lấy sự kiên nhẫn mà đáp lại sự khiêu khích, lấy sự dịu dàng mà đáp lại sự tức giận. Các bạn đã xây dựng nơi mình tánh tốt mong muốn. Các bạn có thể tham thiền nhiều cách, tùy theo sự khéo léo của mình mà tự phác họa cho mình một chương trình. Khi còn trẻ, tôi rất hay tức giận nên một trong những phương pháp ưa thích của tôi là cố gắng làm cho mình trở thành gương mẫu cho tánh kiên nhẫn; trong khi tôi tham thiền, các bạn không bao giờ gặp một vị thánh mẫu nào hơn được tôi. Dù ngoài giờ tham thiền, tánh tôi có như thế nào đi nữa, nhưng trong giờ tham thiền, tôi là một người triệt đê, tuyệt đối kiên nhẫn. Trong trí, tôi tưởng tượng xung quanh tôi đủ những người đáng ghét, những người làm tôi bực mình nhất mà tôi đã biết; rồi trong trí tưởng tượng, tôi phác họa một cách quá đáng những cử chỉ khiêu khích của họ và cùng một lúc, tôi cũng tìm cách tăng trưởng tánh kiên nhẫn của tôi theo đó. Tôi tưởng tượng trong trí một

tấn bi kịch nhỏ trong đó người ta làm hết cách để chọc giận tôi, tôi trả lời những sự khiêu khích đó như là một Griselda<sup>14</sup> kim thời. Sau một thời gian, tôi nhận thấy khi tôi gặp những người đó, họ không thể làm tôi nổi giận được nữa. Tôi tự hỏi: “Sao trước kia tôi lại cho họ là những người đáng ghét!” Một cách vô tâm, nhờ những cố gắng của tôi, tánh kiên nhẫn đã trở thành một phần tử cố hữu của hạnh kiểm tôi rồi. Mỗi người trong các bạn đều có thể làm như vậy. Các bạn hãy thực hành thử, vì một kinh nghiệm bé nhỏ do các bạn làm còn có giá-trị gấp 100 lần bài diễn thuyết được nghe trong sự ngờ vực, không tin là đúng. Định luật là bất di bất dịch, tự-nhiên thế nào các bạn cũng thành công. Theo lối đó các bạn có thể hoạch đắc tánh tốt này đến tánh tốt nọ, cứ chú ý đến mỗi nét đặc-biệt cho đến khi thấy mình giống với lý-tưởng của mình muốn đạt; tuy bây giờ các bạn còn xa lý-tưởng, nhưng các bạn biết mình đang leo lên núi và lý-tưởng ở trên đỉnh núi đang chiếu sáng rực rỡ, vì thế các bạn không chịu dừng lại ở chân núi. Tôi không đủ thời giờ để đưa ra những thí dụ khác nữa.

Bây giờ chúng ta hãy xem xét đến trí khôn. Nếu các bạn muốn phát triển nó một cách mãnh-liệt, các bạn

---

<sup>14</sup> Griselda là người đàn bà gương mẫu về đức kiên nhẫn và vâng lời chiều lụy chồng. Bà là vợ của hầu tước Saluzzio. Hầu tước bắt bà làm những công việc khổ sở mệt nhọc, bà luôn luôn tuân theo không bao giờ than van hay oán-trách. Trong cuốn Decameron của Boccaccio và cuốn Canterbury Tales của nhà văn hào Chaucer cũng có thuật chuyện này.

phải suy nghĩ cho sâu xa, đừng lo ngại vì phải cố gắng suy nghĩ. Mỗi ngày các bạn phải đọc dù chỉ được nửa trang thôi một cuốn sách khó hiểu để tập luyện trí thông minh của mình làm cho nó thêm mạnh-mẽ. Nhưng tham thiền là một phương pháp rất tốt để phát triển cái trí. Nhiều người trong các bạn nghĩ rằng tham thiền chỉ là một lối công phu có tính cách thuần túy tôn-giáo. Dĩ nhiên là có tánh cách tôn giáo, vì tất cả những điều gì lành thiện đều trong phạm-vi tôn giáo; nhưng ngoài giá trị tôn giáo ra, tham thiền còn có một giá trị lý trí nữa. Nó giúp cho ta tập trung tư tưởng, không để cho một vật phù du nào làm cho ta lảng trí, lo ra, nếu không tham thiền, vật đó sẽ thu hút tất cả sự chú-ý của ta; nhờ tham thiền ta định trí vào một tư-tưởng duy nhất và không rời bỏ tư-tưởng ấy cho đến khi hoàn toàn hiểu thấu nó; đó là kết quả của sự tham thiền, vừa hữu ích ở cõi trần này, vừa cần thiết để chuẩn bị cho đời sống của ta bên kia cửa tử. Các bạn chỉ cần tham thiền 10 hay 15 phút mỗi ngày, các bạn sẽ thấy quyền năng của tư tưởng mình sẽ được tăng thêm. Sau khi tập luyện như vậy, những đoạn sách mà các bạn đã đọc chưa hiểu lúc ban đầu, nay bỗng trở nên rõ-ràng dễ hiểu, vì con người có thể sửa đổi cái trí cũng như sửa đổi hạnh kiểm của mình. Khi các bạn đọc sách với mục đích phát triển trí khôn, thì phải rón hiểu cho thấu đáo tư-tưởng của tác-giả, nếu ta xem những câu văn được viết ra thì thật là không đủ. Danh từ chỉ diễn-tả được phân nửa tư tưởng, có khi còn ít hơn thế nữa; nếu các bạn đọc nhanh một cuốn sách, dở hết trang này đến

trang khác, chỉ nhớ những điểm chánh thì trí khôn của các bạn sẽ không phát triển được bao nhiêu. Các bạn hãy chọn một đề tài khó hiểu và suy nghĩ một đoạn văn lâu hơn là khi đọc nó, điều này sẽ giúp cho trí thông-minh của các bạn được phát triển; ngoài ra các bạn sẽ bỏ được tật xấu thông thường của thời-đại, là đem sự chú-ý của mình chia sớt cho hàng chục đề-tài khác nhau, do đó không hiểu biết một cách rõ ràng và sâu xa về một điều gì; trí khôn phải làm chủ đề-tài của nó nghiên cứu.

Tư tưởng tạo cho trí khôn một thói quen. Các bạn có để ý khi ta đọc nhật báo với những bài tường thuật ngắn, nói về tin tức của mọi xứ trên hoàn cầu, thì tư-tưởng của ta bị tản mác, không chủ định được. Ngày nay ta đọc nhật báo; ta chỉ cần biết những gì xảy ra xung quanh ta. Nhưng muốn trừ thói bay nhảy của cái trí, các bạn phải có cuốn sách diễn-tả một tư-tưởng vững chắc và liên tục, dù các bạn có rất ít thời giờ để đọc nó. Điều này sửa được thói quen hay xao lãng của cái trí, một thói quen không sao tránh được, nó phát sinh từ việc đọc hằng ngày những bài báo ngắn. Hiện nay<sup>15</sup> rất ít tờ nhật báo đăng tải một bài đúng đắn, bắt ta phải suy nghĩ. Những người bình-bút (biên tập viên) cố gắng

---

<sup>15</sup> Xin quý độc-giả nhớ “hiện nay” đây là năm 1912. Thuở đó, văn chương, khoa học, mỹ thuật chưa tiến hóa như ngày nay. Hiện giờ có những báo chí chuyên-khoa và báo chí dự một phần lớn vào việc mở khai dân trí, cải tiến dân sanh. 50 năm đã qua, nhiều biến cố đã xảy ra và sửa đổi cuộc diện thế giới, nhưng luật trời vẫn bất di bất dịch. (Lời dịch giả.)

tóm tắt, đưa ra một ý-kiến rồi để cho độc-giả truyền đi. Rất ít trên cột báo trình bày một lý-luận chặt chẽ và liên tục, nhưng mỗi nhật báo đều dành những bài ngắn một cột độ 10 hay 20 hàng chữ. Nếu chúng ta thích những bài ngắn này, hơn là những bài, bắt buộc ta phải suy nghĩ, đó là dấu hiệu của sự kém học thức; như con bướm bay từ bông này đến bông khác, con người không thu thập được món ăn tinh thần đầy đủ cho những ngày sắp tới. Vì chúng ta bắt buộc phải đọc nhật báo, nên chúng ta phải lấy sự tham-thiên hay sự đọc sách mà suy nghĩ sâu xa, để bổ-túc những điều bất lợi cố hữu sự thông tin báo chí; như thế chúng ta sẽ không bị nhiễm thói quen có hại, đi từ đề-tài này sang đề-tài khác, chúng ta sẽ không phung phí sức mạnh trí não, nếu không khi chúng ta cần đến sức mạnh tư tưởng thì nó đã mất rồi.

Một thói quen quan trọng khác là việc làm chủ tư-tưởng. Xin hỏi đã có bao nhiêu người làm chủ được tư-tưởng, dù ở mức-độ nhỏ bé. Cái trí chẳng ngự trị các bạn đó sao? Muốn kiểm chứng thật là dễ dàng. Một sự lo lắng làm các bạn mất ngủ ư? Đó là cái trí nó đã sai khiến các bạn, chớ không phải các bạn làm chủ nó. Cái trí phải phục tùng các bạn cho đến nỗi, nếu ban ngày lo nghĩ việc gì thì ban đêm hãy đuổi hết mọi lo âu ra khỏi trí, không cho nó thâm nhập vào, khiến ngày hôm sau phải kiệt sức. Các bạn phải làm chủ tư-tưởng mình. Những nỗi lo âu làm hao mòn con người, công việc thì không. Những lo âu như cái máy, bánh xe quay cuồng

không mục-đích, vậy máy sẽ mau hư hơn khi máy chạy hữu ích. Khối óc là một cái máy, đừng để tư tưởng làm trí óc mỏi mệt, khi tư-tưởng không tạo điều gì có ích. Các bạn phải canh gác, để ra ngoài tất cả những gì không cần thiết. Như thế mới khôn ngoan, không bao giờ nghĩ đến vấn-đề nào làm ta rối trí, trừ khi nó làm tăng thêm quyền-năng giúp ta vượt qua những khó khăn; điều này không thể áp dụng cho hai chữ “bút rút”. “Bút rút” là cứ nhớ đi nhớ lại mãi nỗi buồn, nghĩ đến những điều mà người này hay người nọ sẽ nói. Các bạn hãy bỏ những ý nghĩ đó, nếu các bạn chú trọng đến quyền năng của tư tưởng. Chúng ta phải kiểm soát cái trí, buộc cái trí phải tuân lệnh ý-chí.

## CÔI THƯỢNG GIỚI CÓ THẬT

Tư-tưởng được biểu lộ nơi cõi trần nhờ khối óc, trong lương tri khi ta thức tỉnh. Cõi riêng biệt của tư tưởng là cõi thượng giới cũng có thật – còn thật hơn là cõi hồng-trần. Cõi thượng giới, đúng như người ta thường nói, những tư-tưởng là những vật, chúng có hình hài rõ ràng, người ta nhận biết được chúng; mỗi khi các bạn suy nghĩ, thì ảnh hưởng đến chất thượng-thanh-khí, xây dựng những hình tư-tưởng, những hình này có thể truyền đi xa. Các bạn đã hiểu bầu không khí tư-tưởng là gì. Mỗi quốc gia có một khối tư-tưởng đặc biệt. Các bạn không sao hiểu nổi hiện-tượng thuộc về trí não, nếu không thoát ra khỏi bầu không khí tư-tưởng của xứ sở và cách suy nghĩ. Chúng ta hãy xem xét



những quốc-gia trước khi lâm trận. Đa số những vụ xung đột đều phát sinh từ những hiểu lầm. Trước sự việc đã xảy ra, họ đều thấy một cách khác nhau. Người Pháp và người Đức không thể có quan-điểm giống nhau trong khi nhận xét vấn-đề Alsace-Lorraine được. Bầu không khí quốc-gia của mỗi người, làm họ thấy vấn đề khác nhau. Luôn luôn bầu không khí tư-tưởng bao vây chúng ta; tại Ấn-Độ nhiều giống dân sống chung với nhau, phân nửa số người hiểu lầm đều phát sinh từ bầu không khí quốc-gia đặc-biệt, nó bao bọc mỗi người. Mỗi người hiểu và nhận xét tất cả vấn đề, những cảm-xúc, những hành-động của đồng loại xuyên qua bầu không khí đó. Người Ấn-Độ nhìn mọi việc xuyên qua bầu không khí Ấn-Độ, và người Anh xuyên qua bầu không khí nước Anh; do đó tình trạng bất hòa xảy ra. Phần lớn tai họa không phát sinh từ những bất đồng ý-kiến thật sự mà phát sinh từ những sự hiểu lầm, mỗi bên đều bắt đối phương phải chấp-thuận những ý-kiến phát sinh do lớp vỏ tư-tưởng của mình, hoàn toàn khác hẳn với đối phương.

Vì những tư-tưởng, hình tư-tưởng đó là những vật bao quanh chúng ta, và mọi tư-tưởng đều có thể truyền đi xa. Lối chuyên di tư tưởng đặc biệt đó gọi là thần-giao cách-cảm (một người tự mình gọi một tư-tưởng đến kẻ khác bằng cách cố gắng truyền cho họ tư-tưởng đã phát sinh nơi mình). Các bạn cũng có thể làm thử thí-nghiệm này, tuy nó khó hơn điều trước. Bắt đầu, hai người cùng ngồi trong một gian phòng, khoảng cách

ngắn, quay lưng với nhau. Một người cố gắng tưởng đến một vật nhất định, hết sức mạnh-mẽ, thí dụ một hình tam-giác hay hình kỷ-hà-học, đây là việc dễ làm. Còn người kia thì rón rề trí mình trống không; mỗi người cầm một bút chì và một mảnh giấy. Một người lặp lại tư-tưởng trong trí mình, còn người kia vẽ cái hình, nó đột nhiên hiện ra trong trí y, đừng bàn cãi, cũng đừng hỏi có đúng không. Đó là một trong những điều-kiện khiến cho việc thí nghiệm này thành công. Sau một hay hai tuần lễ, các bạn hãy đổi lại hai vai trò, sau khi so sánh kết-quả của sự gọi tư tưởng đi, và sự tiếp thu tư-tưởng. Không để một người cứ tiếp thu mãi, họ sẽ trở nên thụ động, thụ-cảm quá đối với những cảm-giác bên ngoài. Chúng ta không nên thụ-động ở thế-giới như cõi trần, biết bao nhiêu tư tưởng xấu đang bao vây chúng ta. Khi các bạn nhận thấy mình thành công nhiều lần, các bạn tiếp tục thí nghiệm, lần này mỗi người được ngồi riêng trong một cái buồng, rồi mỗi người lại ngồi riêng trong căn nhà khác nhau; sau hết, các bạn hãy thí nghiệm khoảng cách xa nhau, càng xa nhiều chừng nào càng tốt chừng nấy. Các bạn khác đã thí nghiệm như thế rồi (hội khảo cứu tâm-linh đã ghi được rất nhiều kết quả như thế), các bạn sẽ thấy tư-tưởng gọi đi và tư tưởng nhận được càng ngày càng giống nhau; về sau, các bạn có thể dùng phương pháp này một cách chắc chắn như dùng vô-tuyến-điện; điều mà người ta thu nhận được bằng máy điện-báo nhờ sức mạnh của điện-khí, cũng dùng sức mạnh của tư-tưởng mà thu nhận được vậy.

## TRẠNG THÁI SAU KHI CHẾT TRÊN CÔI THƯỢNG GIỚI

Một phần cõi thượng-giới là nơi ta gọi là thiên-đàng – svarga – nơi chôn nhau cắt rún, và nơi cư ngụ thiết thọ của các bạn. Khi chúng ta bắt đầu học hỏi về thượng-giới bằng thể trí – các bạn nên biết dân cư bình thường ở cõi này hằng sống trong thể trí – chúng ta nhận thấy những người từ cõi trung giới sang cõi thượng giới, phải cởi bỏ thể vía, như chết ta đã để lại cõi trần xác thân vậy. Khoác lên mình thể trí mà họ đã sử dụng khi còn sống, họ đi vào cõi thiên đàng, đó là một phần của thượng-giới, họ được che chở, không còn những nỗi đau khổ buồn rầu, khó khăn, nơi đó họ sống một đời cực lạc, vô cùng sung sướng và tiếp tục sự tiến-hóa mà họ đã khởi đầu khi còn sống ở cõi trần.

Chúng ta có thể chia sơ lược những dân cư cõi thiên-đàng làm 4 hạng:

1- Những người khi còn sống đã đặc biệt có tình thương đậm đà vô tư lợi, đối với gia-đình, bạn bè v.v... Họ sống một thời gian rất lâu với những người mà họ mến yêu nơi cõi trần. Nơi thượng giới họ sẽ sống thân mật, khắng khít, và hoàn toàn hơn khi còn bức tường xác thịt chia cách họ.

2- Hạng thứ hai gồm những tín-đồ các tôn-giáo, Đấng thiêng liêng mà họ thờ phượng bất luận là vị nào, dù họ là người Cơ Đốc giáo, Ấn-Độ giáo, Phật giáo, Bái-

Hòa giáo, hay là Do-Thái giáo, điều này cũng không quan trọng. Hình thức thì vô số, những Vị mà các bạn tôn sùng, nhưng sự sống chỉ là một mà thôi; tất cả những tư-tưởng, những hoài-vọng đều dâng lên một vị Thượng-Đế duy nhất. Các bạn hãy gọi Ngài bằng danh-từ thích hợp nhất với mình, nhãn hiệu bề ngoài không quan trọng, tấm lòng của Thượng-Đế bao gồm tất cả. Những ai khi sống ở cõi trần, đã thờ phượng một hình-hài đặc-biệt, thì khi lên thiên-đàng, họ lại tìm thấy hình-hài ấy tượng trưng cho Thượng-Đế trong những hoài-vọng hồng trần của họ. Vì Thượng-Đế luôn luôn ẩn tàng trong hình-hài thân mền của tín-đồ; trên cõi thiên-đàng, không ai là người xa lạ cả. Ở đây mỗi người đều thấy rõ lý tưởng cao siêu nhất của mình.

3- Hạng thứ ba này rất đông: Là những người đã thương yêu làm việc hữu ích cho nhân loại nòng nài, những ai vì mền yêu tôn giáo đã hy sinh phần lớn những tiện nghi và thú vui để giúp đỡ đồng loại mình. Họ mải chăm lo trù hoạch, phác họa những dự định, nghiên cứu những phương pháp để đem thực hiện cho tương lai, giúp đỡ thế gian. Như một kiến-trúc-sư hoàn thành bức họa của mình, họ đã hoàn thành xây dựng lâu đài bác-ái và phụng sự trong những thế-kỷ vị lai để giúp đời.

4- Hạng thứ tư là những đại tư-tưởng gia, những nghệ-sĩ, những ai áp dụng sự công bằng vì yêu mền công bằng, chớ không phải vì phần thưởng mà tôn-giáo mang ra để khoe khoang; những người tìm kiếm sự

hiểu biết, trau dồi nghệ thuật. Tất cả những người đó đều ở thiên-đàng, gặt hái những gì mà họ đã gieo, và gieo thêm hạt trên đó nữa, tùy theo kết quả mà họ vừa gặt, để một kiếp phụng-sự ở vị lai, họ sẽ gặt hái thêm nhiều.

Tôi đã nói quá nhanh về đề-tài này, vì nó thật quá rộng lớn; khi nghiên cứu về vấn đề này, các bạn bắt đầu hiểu đời sống thiên đàng là kết-quả trực tiếp đời sống nơi thế gian. Các bạn hãy vun trồng lòng bác-ái, hãy mến yêu hết sức mình; người yêu của các bạn có xua đuổi, bạn bè có phản bội, điều này không quan trọng. Tình yêu không bao giờ chết được. Mặc dù có ác ý, phản bội, hay dối trá, cứ vững lòng thương yêu, trên cõi thiên-đàng, bạn bè sẽ trở lại với các bạn, điều gì đã mất nơi thế-gian, sẽ lại tìm thấy nơi thiên-đàng. Muốn được như vậy, các bạn đừng chán nản trong tình thương, vì đem dệt sợi chỉ vàng ở thiên-đàng thì không nên để nó bị cắt đứt ở cõi trần này. Đối với những người đã thờ phượng một hình ảnh thiêng-liêng cũng thế, đừng bối rối khi cảm thấy lòng mình lạnh lùng, lãnh đạm; đó không phải là đời sống thiệt thòi của các bạn, đó chỉ là những cảm xúc khi lên khi xuống như dòng nước thủy triều. Hãy giữ lòng sùng-tín của mình được trong trắng và mạnh mẽ, trên cõi thiên-đàng, các bạn sẽ được quỳ dưới chân thần tượng của mình; trong nhiều thế-kỷ lâu-dài, sẽ thưởng thức diễm sắc vô-tận vô-biên nơi đó qui tụ những hoài-vọng; sẽ không có một tấm màn nào ngăn cách trái tim của các bạn với trái tim của Ngài.

Muốn hoạch đắc sự hiểu biết, các bạn phải gieo hạt ở cõi trần này, phải khởi hành tại nơi đây công việc mà các bạn sẽ tiếp tục trên cõi thiên-đàng, lúc đó các bạn sẽ gặp lại những nhà đại-văn-hào khi còn ở cõi trần, các bạn đã đồng quan-niệm với họ. Các bạn tự do lựa chọn bạn bè vì trên cảnh giới đó, người ta chỉ sum họp với những ai đồng tâm chí với mình; trên những quãng vô tận của cõi trời, các bạn sẽ sống thân mật với những đại văn hào, những người mà các bạn có thiện cảm về mặt tư-tưởng khi xưa. Có xu hướng về nghệ thuật và nếu những tác-phẩm của các bạn không được xuất sắc, hãy hoài-vọng luôn luôn tiến lên cao và tiếp tục chiến đấu; dù cách cấu-tạo còn vụng về, không quan trọng, không một cố gắng nào lại bị mất cả. Nơi thiên đàng, các bạn sẽ tìm thấy lại những hoài-vọng đó, chúng sẽ là những tài-liệu cho các bạn làm việc.

Nếu lý-tưởng của chúng ta là phụng sự nhân loại, làm nhẹ bớt gánh đau khổ của thế gian, an ủi những nỗi thương tâm của con người, tìm một giải pháp cho những nỗi cơ-hàn của nhân loại, các bạn hãy cố gắng cho nhiều, hãy kiên tâm chiến đấu nơi cõi trần; vì tất cả điều gì ta ham muốn nơi hồng-trần, sẽ được biến thành quyền năng trên cõi thiên đàng; những hy-vọng, hoài-vọng sẽ trở thành những năng khiếu khiến ta thực hiện được những sở-nguyện đó; điều này giống như một người muốn dệt tấm lụa tuyệt đẹp: họ thu lượm nơi đây sợi chỉ màu này, nơi kia sợi chỉ màu khác, chỗ nọ vài ba sợi chỉ vàng, rồi những sợi chỉ bạc. Tất cả những

sợi tơ và sợi kim-tuyển đó gom góp lại, y sẽ ngồi tại nhà, trước khung cửi và sẽ dệt tấm áo tuyệt đẹp sẵn sàng để mặc, đó là sự liên hệ giữa đời sống hồng-trần với đời sống thiên-đàng. Cõi trần này các bạn thu thập những mỗi-hy vọng, những tư-tưởng, những hoài-vọng huy hoàng, các bạn góp những sợi chỉ đó lại, mang chúng về nơi cư ngụ thiết thọ của mình, khi bước qua cửa tử để đi đến cõi thiên-đàng; nơi đó tư-tưởng được biến thành quyền năng. Nơi đó các bạn tự dệt cho mình tấm áo mà các bạn sẽ mặc lại khi đầu thai xuống trần. Không một hoài-vọng nào bị quên lãng, không một tư-tưởng nào lại mất đi, không một món báu vật nào bị chiếm đoạt. Sự đau khổ sẽ biến thành quyền-năng, những nỗi đau đớn giống như vòng gai nhọn sẽ trở thành những vòng trân châu sáng ngời, vòng trân châu này tượng trưng cho quyền năng cứu rỗi nhân loại; vì mỗi nỗi đau khổ đều chứa chất bên trong mầm mống của một năng lực mới, như Edward Carpenter đã nói. Đó là sự liên quan giữa đời sống hồng-trần và đời sống nối tiếp trên thượng-giới. Các bạn phải hiểu nó, đó là một việc quan trọng, **nếu đời sống hồng-trần của các bạn nghèo nàn về tư-tưởng và hoài-vọng, thì đời sống thiên-đàng của các bạn cũng sẽ nghèo nàn**; trên thiên-đàng, các bạn không thể bắt đầu làm một việc mới; lý do này rất giản dị, ở cõi trần, tư-tưởng đã xây dựng nên thể trí, chỉ khi nào lên cõi thượng giới các bạn mới có thể tiếp xúc với những sự vật mà các bạn đã nghĩ đến khi còn sống. Các bạn phải làm việc với những tài liệu đó.

## THỂ TRÍ

Lúc sống tư-tưởng rút chất thượng thanh khí đặc biệt phù hợp để nuôi dưỡng thể trí và chỉ có chất thượng thanh khí đó mới khiến cho con người tiếp xúc được với thượng-giới. Ngoài ra không có dụng cụ nào khác để tiếp xúc, vì thế nên phải bó tay nếu không có chất thượng thanh khí đã làm ra thể trí. Con người không nhận thức được bất cứ sự vật gì ở xung quanh, nếu không có những cơ-quan giúp tiếp xúc được với các sự vật ấy. Cũng thế, ở cõi trần chúng ta không nhận thức được hằng hà sa số những làn rung động; chúng ta không ứng đáp được với chúng, vì chúng ta không có cơ-quan thích hợp. Hiện giờ chúng ta vô-ý-thức nên không biết được ta thiếu thốn một vật nào đó; ở bên kia cửa tử cũng giống vậy. Nhưng chúng ta càng có thể ứng đáp với những làn rung động ấy thì chân trời của đời sống càng sẽ trở nên rộng rãi hơn.

Đó là những vật liệu duy nhất để sử dụng, nếu thiếu chúng thì các bạn không thể làm gì khác được. Điều này cho chúng ta thấy đời sống hiện tại thật vô cùng quan trọng. Nó cung cấp cho các bạn những tài-liệu của đời sống thiên-đàng; đời sống này phong phú nhiều hay ít tùy theo số kinh-nghiệm quý báu mà các bạn đã thu thập được. Hãy tự phán xét lấy mình, hãy suy xét những quyền năng, những khả năng của riêng mình, và hãy bắt đầu làm tại đây những gì mà các bạn muốn tiếp tục ở cõi cao.



Trước đây tôi có đề-cập đến buổi diễn-thuyết của ông tu viện trưởng nhà thờ Saint-Paul, nói về nhà thần-bí Cơ-Đốc, ông bảo: “Tất cả những nhà thần-bí đều cho rằng, lúc nào thiên-đàng cũng ở xung quanh ta đây.” Điều này rất là đúng. Do thể trí các bạn tiếp xúc được với cõi thượng-giới, vì thiên-đàng là cõi thượng-giới như tôi đã nói với các bạn; tuy nhiên cõi thiên-đàng là một miền của cõi thượng-giới được che chở một cách đặc-biệt. Vậy các bạn có thể đem cõi thiên-đàng lại với mình tùy theo sự phát triển của thể trí và tùy theo cách sống và thức tỉnh ở cõi đó càng ngày càng nhiều hơn trước. Giữa những âm thanh hỗn loạn của cõi trần này, các bạn có thể nghe những khúc nhạc thiêng-liêng, các bạn có thể mang ánh sáng rực rỡ, cái diễm sắc, vẻ huy hoàng của thiên-đàng vào trong miền u tối và xấu xa của trần gian. Đó thật là điều mà Saint Paul muốn nói khi Ngài bảo: “Chúng ta là dòng dõi của nước thiên-đàng. Chúng ta từ thiên-đàng xuống trần, và chúng ta cũng sẽ về nơi đó.”<sup>16</sup> Các bạn cũng giống như bao nhiêu kẻ khác đã hỏi: “Trên thiên-đàng tôi có nhận ra bạn hữu của tôi không?” Vì các bạn bao giờ cũng chính là các bạn, không có sự thay đổi. Các bạn vẫn mang cùng một thể trí như bây giờ, đang suy nghĩ trong đó, và các bạn sẽ gặp những bạn bè của mình với những thể trí mà họ đang mang trong lúc này. Vậy các bạn sẽ nhìn biết được họ, không khác được. Những sợi dây liên kết các bạn

---

<sup>16</sup> Thế nên người ta mới nói “chết là về quê, về kiếng.” (Lời dịch giả.)

với bạn bè không phải có tính cách vật-lý mà cũng đã liên kết với họ bởi những cảm xúc và trí thông minh, đó là những dây của chính các bạn chớ không phải của những lớp vỏ, quần áo của các bạn mặc. Một người cũng có thể hỏi: “Chiều nay, khi về nhà, tôi cởi áo choàng ngoài ra, và vợ tôi thay đồ mát thì tôi sẽ nhận ra được nàng không?” Thế nào các bạn cũng sẽ nhìn ra những người thân mến, những người mà các bạn cảm phục. Còn những kẻ thù của các bạn? Không, các bạn sẽ không bao giờ gặp họ. Họ cũng sẽ hưởng hạnh phúc nơi thiên-đàng, sẽ không có sự gặp gỡ đáng tiếc giữa họ và các bạn, vì thiên-đàng là nơi, tình thương yêu là định-luật tối cao; và lòng thù hận không tìm thấy thứ vật-chất nào để tự biểu lộ. Vì thế đời sống của các bạn là một, hiện nay các bạn sống cả ba cảnh giới. Để khởi đầu, xin các bạn coi quan niệm này như một giả thuyết. Nếu những sách mà các bạn đọc đã giúp cho những tư-tưởng đó được mạnh mẽ thêm, hãy tự mình học hỏi dưới ánh sáng của những ý niệm ấy, và hãy xem thử chúng có thể soi sáng nhiều chỗ tối tăm chẳng, chúng có giúp các bạn hiểu được rành rẽ những người xung quanh và tự hiểu lấy mình không. Nếu các bạn nắm vững được điều này, các bạn sẽ có hy vọng, vì dù bây giờ các bạn vẫn ít tiến bộ trên con đường phát triển mà các bạn muốn theo đuổi thì điều đó cũng không quan trọng gì. Hãy hết sức vun trồng những khuynh hướng của mình, và rồi trên cõi thiên-đàng một sức mạnh mới mẻ sẽ làm cho chúng trở nên nồng nhiệt hơn; hãy trau dồi những thiên tư một cách sốt sắng, và ở bên kia cửa

tử, các bạn sẽ được đền bù lại công lao khó nhọc một cách rộng rãi. Nếu các bạn bóp nghẹt hoài-vọng và năng khiếu của mình thì mùa gặt trên thiên-đàng sẽ thất bát, vì các bạn chưa làm đầy đủ những điều kiện cần thiết để khi lên đến thiên đàng, các bạn sống được một cuộc đời lâu dài và sung sướng.

Nhưng nếu các bạn không chấp nhận được quan niệm Thông Thiên Học, nếu quan niệm này không phù hợp với những sự hiểu biết mà các bạn đã hoạch đắc được, thì ít ra các bạn hãy để cho quyền năng sáng tạo của tư tưởng trở thành một sự luyện tập thường lệ đối với mình, các bạn hãy nhận định rõ sự luyện tập ấy như thế nào. Tất cả các bạn đều nghe nói đến những tư-tưởng nhất-định, chúng ám ảnh con người, có khi vì vậy mà ta sinh ra điên khùng, có khi tư-tưởng đó khiến một người tầm thường trở thành vị anh hùng. Tư-tưởng nhất định của một người điên là một ý niệm sai lầm không phù hợp với thiên nhiên, mà cũng không phù hợp với những sự việc xung quanh. Kẻ điên tưởng y làm bằng thủy tinh, vì vậy cứ sợ nó bể, nếu là một người điên thì tư-tưởng nhất định sai lầm. Nhưng các bạn hãy xem xét về tư-tưởng nhất định của một người đại ái quốc như ông Arnold Von Winkelried; khi thấy hàng ngũ chặt chẽ của quân địch và thấy dân quân do ông chỉ huy lùi bước trước mũi giáo song song của đoàn quân Áo thiện chiến, ông bèn xông tới trước quân thù, giơ hai tay ôm lấy những ngọn giáo khiến cho bao nhiêu mũi giáo nhọn đều đâm vào ngực ông, ông hy

sinh đòi mình để thọc phủng hàng ngũ quân địch, những quân lính của ông mới phá tan hàng rào quân địch và thắng trận. Tư-tưởng nhất định của ông là lòng yêu nước, làm cho ông thành một vị anh hùng hy sinh đòi mình để tổ-quốc được độc lập.

Xét về bản-chất của tư-tưởng nhất định: sự quan-trọng tối cao là tư tưởng đó phải đúng với sự thật, tư-tưởng nhất-định bắt buộc các bạn phải vâng lời nó một cách mù quáng, bất chấp mọi-lý luận, mọi bằng chứng, mọi ý kiến của một người bạn; bỏ qua tất cả những quyền lợi của chính mình; tư tưởng nhất định ra lệnh và các bạn vâng lời, dù cho có việc gì xảy ra đến trong cõi đời phù du này cũng mặc.

Khi tư-tưởng nhất định cao thượng và đúng với sự thật, thích hợp với cơ tiến hóa, tượng trưng cho những hy vọng cao nhất của các bạn, những tư tưởng nhân từ nhất, khoan-dung nhất, những hoài-vọng cao cả nhất, thì ta gọi nó là một lý-tưởng.

Mỗi người cần phải có một lý tưởng, nhất là đối với những người trẻ tuổi nhất, những thanh niên. Hãy chọn lý tưởng của mình lúc hãy còn xuân xanh và đến khi tuổi tác cao, các bạn đã thực hiện gần được. Người ta không thể sống một cách khôn ngoan, đúng đắn nếu người ta không có một lý tưởng để hoài vọng, lý tưởng mà các bạn yêu quý hơn bất cứ vật gì mà đời có thể hiến cho các bạn và hơn bất cứ cái gì mà người ta có thể tìm được. Vậy các bạn hãy có một lý tưởng, mỗi buổi sáng,

hãy nghĩ đến nó trong chốc lát và dần dần các bạn sẽ thành phản ảnh của lý tưởng đó. Giống như hình dáng các bạn phản chiếu trong tấm gương, lý tưởng của các bạn sẽ thành hình trong trí và các bạn sẽ giống điều mà chúng ta thường suy nghĩ đến, điều mà các bạn tôn kính. Các bạn đừng sợ hãi mà không dám nêu lên cho mình một lý tưởng quá đẹp đẽ, quá cao thượng, đừng nghĩ rằng các bạn sẽ không đạt được nó; chỉ việc nghĩ ra lý-tưởng đó cũng là một sự bảo đảm cho sự thành công rồi. Tất cả những gì có thể tưởng tượng ra trong trí, các bạn sẽ có thể thực hiện được sau này; kết cuộc tất cả những hy vọng đều sẽ thành tựu. Đời sống vốn vô cùng vô tận, không bị thời gian hạn chế, nhưng các bạn có trước mặt của mình những thời đại vô tận vô biên. Sau cùng, các bạn sẽ đạt được lý tưởng của mình và sẽ lấy đời sống của chính mình mà tượng trưng nó trên cõi trần này.

Các bạn hãy sống có mục đích, đừng sống một đời vô tư lự, vô ích, không xứng đáng với danh từ “con người”, đừng để trên cõi cao siêu người ta nói: “Người nam hay người nữ này đi đâu thai làm người sớm quá.” Hãy tạo cho mình một lý tưởng bằng đời sống hơn là bằng lời nói, hãy lấy tư-tưởng, hoài-vọng, hành động của mình mà thờ phụng nó. Như thế đời sống của các bạn sẽ dần dần trở nên đẹp đẽ, hùng cường và khôn ngoan như trong lý tưởng. Dù ở cõi trần, các bạn không thực hiện được những hoài-vọng, nhưng khi chết các bạn cũng hoạch đắc được một sự cao cả, mà các bạn sẽ

không đạt được, nếu làm cách khác. Trên cõi thiên-đàng, lý-tưởng của các bạn sẽ ra nghênh-tiếp các bạn, với vẻ huy hoàng của đời sống trường tồn bất diệt: nó khắng khít, và chia xẻ với tinh hoa của đời sống, những hy vọng của các bạn khi còn ở trần thế sẽ được thực hiện trên cõi thiên-đàng, và sau, các bạn sẽ trở xuống cõi trần đầu thai lại, thành ra người phụng-sự nhân loại.



#### 4. TINH THẦN CON NGƯỜI VÀ ĐỜI SỐNG THIÊN LIÊNG

Tôi đã trình bày những thể của con người: thể trí, thể vía và xác thân. Hôm nay tôi xin các bạn theo tôi đến một cảnh-giới cao siêu hơn, tinh khiết hơn. Chúng ta hãy tiến lên cao hay thâm nhập vào những nơi cao cả, chốn thâm sâu của lương-tri trong nội tâm, nơi đó các bạn nhìn được bản-thể thiên liêng của mình, thực hiện được sự cao cả mà các bạn muốn đến, nơi đó các bạn sẽ giữ vững vị trí của mình trong tương lai. Xin các bạn để tôi dắt dẫn đến những cảnh-giới của lương tri nó nâng các bạn lên cao, vượt khỏi những nỗi lo âu của cõi trần và cho các bạn được yên tĩnh giữa những sự náo động xung quanh, sung sướng tuy có những nỗi u buồn bên ngoài, bình thản khi những sự tranh đấu và những sự huyền não bao vây các bạn, vui vẻ nơi mà thế nhân chỉ trông thấy những lý do để bất mãn và lo sợ. Các bạn còn nhớ: Mục-đích của các triết-lý chọn chánh là diệt trừ được sự đau khổ. Có một miền không có sự đau-khổ, một vương-quốc không có nỗi lo phiền. Con người có thể sống như một thực-thể tinh-thần, có thể sống nơi bản-thể mà thường đôi khi được gọi là chọn-ngã, và sống như vậy, biết được nguồn an lạc vô biên ở giữa những hiện tượng của thời gian. Muốn sống được như thế, phải vượt lên khỏi những nỗi buồn rầu của cõi trần này, không cần rời bỏ cõi trần là nơi số mệnh đã đặt vào đó; không cần tìm nơi rừng rậm hay động cả non cao để lánh mình, không cần xa lánh những nơi phồn hoa đô

hội. Vẫn có thể làm việc tại nơi công cộng, biện hộ ở tòa án, săn sóc bệnh-nhân ở các dưỡng đường, giúp việc trong một tiệm buôn hay là chiếm địa-vị cao sang của người trị nước. **Làm đầy đủ mỗi nhiệm vụ của mình hơn là một thể nhân, không bao giờ lùi bước trước bốn phận, nhưng tận dụng những khả năng và sức làm việc của mình mà làm đầy đủ bốn phận, tuy đang sống nơi thế-tục mà vẫn hiểu được bản thể thiêng liêng của mình, làm việc không phải để mưu cầu của cải phù du trần gian, nhưng với tư cách là một dụng cụ trong sự hoạt động của Thượng Đế – đó là tất cả những điều cần thiết để hưởng được sự an lạc và sống một cuộc đời tinh thần.**

Giờ đây tinh-thần là gì? Nếu chúng ta không biết chon-ngã hay tinh thần là gì, thì chúng ta không sao hiểu nổi đời sống tinh-thần là gì vậy. Tinh-thần, chính là con người, là điểm linh-quang mà Shri Krishna đã gọi là: “Một phần tử của chúng ta, một sinh vật.” Các bạn sẽ hiểu một cách dễ dàng hơn, ý nghĩa của tinh-thần nếu các bạn suy nghĩ trong chốc lát đến câu ai cũng biết trong kinh Bhagavad Gita: “Đấng ngự trong xác thân.” Chúng ta đã học về những thể của con người rồi; nay chúng ta học đến “Đấng ngự trong xác thân, con người,” con người thiết thọ ấy là đức Thượng-Đế ẩn tàng trong lớp áo nhục-thể. Các bạn còn nhớ câu: “Không nên than khóc cho người sống cũng như người chết,” với lý-do là vượt qua những nỗi khốn cùng của nhân-loại, của sự lãnh đạm đã được giải nghĩa một cách



thanh bai khéo léo và hoàn toàn đến đời thật là một sự liêu lĩnh, nếu tôi kể ra đây, những lời hèn mọn của chính tôi. Các bạn còn nhớ câu nói về mỗi con người:

**“Chơn Thần vô thủy, vô chung. Đấng ngự trong xác thân vốn bất sanh, bất diệt, Ngài tồn tại đời đời kiếp kiếp. Khi xác thân bị tiêu hủy, Ngài không chết. Cũng giống như một người bỏ những quần áo hư cũ và mặc vào những y-phục mới khác. Con người ngự trong xác thân bỏ những thể hư hoại, để vào ở những thể mới khác.”**

Lời đức Giáo-Chủ lại vang lên: “Không một thứ gì có thể phá hoại được Đấng ngự trong xác thân. Bất khả phân ly, nước lửa không xâm phạm được, không thể hư hoại, trường tồn bất diệt, đâu đâu cũng có Ngài, bất di bất dịch, cố cựu, ẩn tàng, bất khả tri, bất biến; biết được như thế người ta không nên lo điều gì cả.”

Tất cả đều được chứa trong vỏ trái hồ đào. Nếu các bạn chính là các bạn, Đấng ngự trong xác thân, nếu trong những thể hữu loại của mình, các bạn biết được sự sinh và sự tử đều không ảnh hưởng đến mình, trường tồn bất diệt, vô thủy, vô chung, thì không có lý do để đau khổ than van, vì đã biết mình chia sẻ đời sống của Thượng-Đế và cũng trường tồn bất diệt như Ngài.

Sự liên quan nào giữa Đấng ngự trong xác thân và những thể mà Ngài khoác lên mình? Đối với đôi ba người trong các bạn, ý niệm về đời sống vô tận vô biên

có thể làm ngạc nhiên, thì xin các bạn để tôi nhắc lại một sự tương tự như thế trong thiên nhiên, nó sẽ làm cho các bạn hiểu rõ được sự khác biệt giữa Đấng ngự trong xác thân với xác thân đó. Các bạn hãy nhớ đến lời tuyên bố của nhà đại bác học người Anh, Thomas Huxley, về thuyết luân hồi: “Sự tương tự mà người ta tìm thấy trong thiên-nhiên là những chứng cứ rõ rệt của tín ngưỡng, và không có một sự gì có thể phủ nhận nó.” Các bạn hãy so sánh một khu rừng rộng rãi, hãy xem đời sống của các cây, mọc và phát triển; ở miền bắc, thí dụ này càng rõ rệt hơn là những xứ miền nam. Các bạn thấy mỗi năm một lần, cây trở lá non xanh mướt, lá cây hút đồ ăn trong không khí và nhờ chất đó biến đổi ra, cây mới sống được. Những chất này gom góp được trong nhựa cây, khi lá rụng và nhiệm vụ của lá hoàn thành. Nhựa cây chứa đầy chất bổ mà lá đã gom góp được, liền từ thân cây chảy xuống rễ cây tủa ra dưới gốc và nằm đó một thời gian, mắt thường không trông thấy được. Nhưng đông vừa mãn, xuân lại sang, tiếng chim hát líu lo, cùng trong lúc cảnh vật bừng tỉnh với đời sống mới; nhựa cây lại đi lên, theo thân cây đến nhánh nhóc. Nhựa lan tràn trong mỗi bộ phận của cây và ban rải sự sống. Những mầm non nở lên, những lá mới lại đơm ra, và một lần nữa, cây lại khoác lên mình tấm áo rực rỡ của mùa hè, và lá cây lại tái lập công việc tiêu hóa đồ ăn nhờ đó mới sống được. Đời sống con người cũng như thế, tinh-thần giống như cây, một mầm mống của Thượng-Đế đem gieo trên miếng đất của đời sống nhân loại. Những chiếc lá giống như kiếp sống con người, tự

biểu lộ ra, để gom góp chất sống nhờ đó tinh-thần mới hiện ra được. Chúng gom góp chất bổ và chuyên di cho đời sống, đời sống này là nhựa cây. Những lá cây rơi xuống và chết đi. Chúng bị chôn vùi dưới đất hay là bị lửa thiêu ra tro, nhưng sự sống là nhựa cây đi lên phía tinh-thần, mang đến cho nó chất bổ dưỡng, đó là kết quả của kinh nghiệm hồng trần. Trong tinh-thần, chất này biến đổi thành quyền-lực, những quan năng khi trở xuống trần đầu thai, tinh thần ban rải cho sự sống mới mẻ cũng như cây trở lá vậy. Một lần nữa trường đời dạy dỗ chúng ta, khiến cho tinh thần biểu lộ được. Đó là sự liên quan giữa tinh thần và các thể: xác, vía, trí, đó là sự khác nhau giữa cái trường tồn, vĩnh cửu và phù du nhất thời. Nếu các bạn so sánh đời sống hồng trần với những lá cây, tự coi mình như một cái cây không bao giờ chết mà chỉ trở những lá mới trong đời sống của mình, các bạn sẽ có một hình ảnh tốt đẹp của Chơn-Ngã; nhờ những thể mới tinh-thần tìm kiếm được chất bổ cần thiết để tự phát triển, còn chính tinh-thần thì vẫn hằng sống đời đời, bất sanh bất diệt; luôn luôn làm phát sinh, từ những khả năng vô cùng vô tận của nó, những quyền năng cụ-thể để chứng tỏ sự tiến-hóa của con người.

Theo cách đó, chúng ta nhìn thấy được những sự tiến bộ của đời sống trường tồn, thỉnh thoảng bị che đậy dưới tấm màn nhục-thể. Chúng ta vừa nói đời sống này là một phần của đời sống của đức Thượng-Đế. Tôi đã thuật lại những thánh ngôn, những lời châu ngọc của

đức Shri Krishna khi Ngài nói về cái tính cách thiêng-  
 liêng và tuyên bố rằng Chon-Thần Jivatma là một phần  
 của bản thể Ngài; điều này khiến ta hiểu được những  
 đặc-tính của tinh-thần, và nếu ta suy nghĩ chút nữa, ta  
 sẽ biết rằng đời sống tinh thần hiện ra nơi ta cách nào,  
 trong khi chúng ta còn chìm đắm trong đời sống vật  
 chất của cõi hạ giới. Chúng ta biết trong bản-thể của  
 Thượng-Đế có ba đặc-tính lớn tự biểu lộ, nếu con người  
 là một phần-tử của Ngài, thì đặc-tính đó cũng phải tự  
 biểu-lộ, nhưng chúng bị hạn định, còn ở nơi Ngài  
 chúng nó vô biên, chúng đang phát triển nơi ta, còn ở  
 nơi Ngài chúng đã hoàn hảo và đầy đủ. Chúng ta biết  
 một trong những đặc-tính của Đấng tối-cao là quyền  
 năng, và vì Ngài cai trị các thế-giới, nên chúng ta nhìn  
 thấy ngay phản ảnh quyền năng của Ngài trong tinh  
 thần của con người, đó là ý-chí, tuy rằng trong thời gian  
 nó bị hạn chế rất nhiều và rất kém tiến hóa. Cũng như  
 ta đã nhìn thấy nơi Thượng Đế cái lương-tri hoàn hảo,  
 nó tự biết mình cũng như tất cả những gì có nơi Ngài, vì  
 Ngài là Đấng độc nhất vô nhị, chúng ta cũng nhìn thấy  
 nơi con người trạng thái kỳ diệu đó, tức là sự khôn  
 ngoan, sự minh-triết, nó chính là sự hiểu biết về Đấng  
 duy-nhất, là sự thực hiện Thượng-Đế nơi con người, sự  
 thực hiện Chon-Ngã nơi con người có thể nói được,  
 không phải bằng lời nói suông, mà trong thật thể: “Tôi  
 là Ngài.” Sự minh-triết này là sự hiểu biết về Đấng duy-  
 nhất, và các bạn hãy nhớ trong thánh kinh đã nói: “Tất  
 cả những gì ở ngoài Chân Như đều là vô minh cả.” Cho  
 nên chúng ta trông thấy trạng-thái sáng-tạo nơi Thượng

Để phản chiếu trong trí khôn con người, nhờ quyền-năng sáng-tạo đó mà con người có thể ban cho mọi vật một hình dáng mới mẻ. Nhưng, dù có thừa nhận ba ngôi nơi con người, ý-chí, minh-triết, trí sáng-tạo, người ta có thể tự hỏi làm sao chúng ta biết được: đến lúc nào những đặc-tính thiêng-liêng đó bắt đầu tự biểu-lộ nơi đời sống thấp hèn, và không biết chúng ta có thể nhìn nhận sự hiện hữu của tinh-thần, phân biệt nó với vô số hoạt động của nhục thể không? Sự khác biệt giữa cái gì thiêng-liêng và những sự kích thích của dục vọng ngự trị loài người là thế nào? Một người theo đuổi thú vui, danh vọng, uy quyền thế lực chánh trị, hăng hái muốn đoạt cho được những việc đó, chúng bao vây y tứ phía trong cõi đời đẹp đẽ này. Tùy theo hoài vọng, chạy từ vật này đến vật khác, nếu thú vui quyến rũ, tìm kiếm những nơi nào có nó; nếu tham vọng để có danh tiếng, thì làm việc suốt ngày, cố gắng sức thêm mãi và nắm lấy mọi cơ hội để tiến thân; đi từ chỗ này đến chỗ khác khắp cùng mọi nơi, đến chốn nào ta tưởng chốn đó cần thiết cho mục đích, có thể làm thỏa mãn sự ham muốn. Khi con người còn bị dục-vọng chỉ huy, phong trần lôi cuốn, thì hãy còn sống cuộc đời phàm tục, không phải cuộc đời tinh-thần; chưa nhận thức được Chơn-Ngã thiệt thọ của mình. Nhưng khi bị dục-vọng tấn công, vẫn đứng vững, khi bị những quyến rũ bao vây, vẫn không lay chuyển, khi giàu sang đến, cũng không màng, vì giàu sang làm cho tổn thương danh dự, khi có thể đạt được quyền thế mà phải hy sinh những nguyên-tắc đạo đức của mình, khi thú vui quyến rũ, xét ra nó

tôn hại cho kẻ khác, khi tự xem xét cõi lòng và tự nhủ: “Tôi không muốn phạm tội, tôi không muốn tự làm nhơ danh, tuy rằng dục-vọng đang kích thích tôi và sự quyến rũ đang lôi cuốn tôi.” Lúc đó từ nơi sâu thẳm của tinh-thần, ý-chí con người toàn thắng bỗng vươn lên cao và đời sống tinh thần bắt đầu điều khiển, vì ý chí không phải phát sinh từ nơi xác thịt, mà phát sinh từ nơi tinh-thần. Khi con người bắt đầu hiểu được sự sống vẫn duy nhất ở tất cả những người thân mến xung quanh, khi hiểu, tất cả mọi người đều là anh em, tình thương yêu liên kết y với họ, khi đem tấm lòng thương yêu đưa con ruột của mình ban rải cho tất cả những đứa trẻ mồ côi, nghèo khổ, không người che chở; khi đem tấm lòng thương yêu người mẹ ruột đáng tôn kính chia sẻ cho những người già cả, vì coi những bô lão như là cha mẹ, khi coi những đứa trẻ như con ruột; khi tình thương yêu hòa hợp với sự biết “vạn vật nhất thể” và đem ban rải cho tất cả mọi người, không phân biệt màu da, nòi giống, giai cấp, môn phái; lúc đó sự minh triết biết được Đấng duy-nhất bắt đầu cảm hóa con người, và tình yêu riêng tư cạn hẹp, rất tuyệt đẹp theo cách thức đó bỗng biến đổi ra tình bác-ái thiêng liêng ban rải cho vạn vật. Giữa những náo động cuồng loạn của hạ-trí, con người lệ làng nhận ra ảnh hưởng cao siêu; khi nghe tiếng nói của Thượng-Đế, nó bắt đầu điều khiển và sửa đổi hạ-trí để đạt được mục đích nhất định, lúc đó sự hoạt động sáng tạo của trí khôn khỏi sự nắm giữ quyền hành không cho cái trí chăm chú mãi vào sự nhận xét những hiện tượng. Trường-hợp này,

chúng ta nhận rõ sự hiện diện của tinh-thần và đời sống tinh-thần ẩn dưới nhục thể bắt đầu hiện ra.

Ngay lúc đó người ta nêu ra câu hỏi: Đời sống tinh-thần là gì? Đời sống tinh-thần không liên quan gì đến những đặc tính của thể vía và thể trí, người Ấn-Độ gọi là siddhis, còn người Tây-Phương gọi là phép thần thông. Đời sống tinh-thần không phải là thần-nhãn, thần nhĩ, nó không bắt buộc những thể: xác, vía, trí, phải làm việc trong ba cảnh hạ-giới. Đời sống tinh-thần không phải là sự hiểu biết sâu rộng về những cõi vô hình, mấy cõi này cũng đầy đây những hiện-tượng như cõi trần. Đời sống tinh-thần không liên hệ đến những điều đó. Tính chất và nét đặc biệt của nó hoàn toàn khác hẳn. Đời sống tinh thần, cũng còn gọi là đạo tâm, là sự hiểu biết về Đấng duy-nhất, bao hàm một đời sống phù hợp với sự hiểu biết đó.

Có lẽ vài người trong các bạn vẫn còn nhớ đến bác sĩ Miller – chúng ta nên kính trọng bác-sĩ này, vì ông là một tín đồ Cơ-Đốc, tánh tình cao thượng – ông đã viết thư cho những học trò cũ của ông, cách đây vài năm, lời lẽ thanh bai, tôi xin các bạn nhớ ba chữ đầu. Ông nói: “Ấn-Độ giáo đã hiến dâng cho nhân-loại hai món quà rất quý báu: Ấy là những lý-thuyết về Thượng-Đế tự tại (thiên lý tự tại) và nhân-loại tương liên.” Một tín-đồ chọn chánh của tôn giáo tuyên dương một cách tốt đẹp giá-trị của tôn-giáo khác với tôn-giáo mình, như vậy chứng tỏ ông có tầm nhìn rộng rãi, tâm hồn cao thượng, đó là những đặc điểm của người Cơ-Đốc giáo. Tôi nhấn

manh vào câu: “Đức Thượng-Đế tự tại.” Có thể đối với các bạn, câu này dường như khô khan, lạnh lùng và vô duyên; có cần phải phiên-dịch lại để các bạn hiểu được ý nghĩa thật của nó không? Câu này có nghĩa Thượng-Đế ngự trị khắp mọi nơi và trong mọi vật; nhưng thế chưa đủ, câu này còn có nghĩa là khi chúng ta đi dọc bờ biển, ngắm những lượn sóng của đại-dương, bủa vào bờ vang rền, các bạn nhận thấy quyền năng thiêng-liêng oai hùng của Thượng-Đế hiển hiện trong đó. Các bạn băng qua khu rừng đẹp đẽ, các bạn thưởng thức cảnh âm u, tịch mịch, bốn bề vắng lặng, bóng mát rợp che giữa buổi nắng chan đúng Ngọ, chừng đó các bạn mới biết được cảnh an lạc thiêng-liêng, sự trầm lặng nó biểu lộ đức Thượng-Đế ẩn tàng.

Nhờ tất cả những mỗi cảm giác này, mà các bạn đã tiếp xúc được với Thượng Đế và cảm thấy được sự hiện diện của Ngài. Khi các bạn đứng trên rặng núi Hi-Mã-Lạp-Son cao vút, xa xăm, nếu các bạn xem xét sự bền vững kỳ diệu của chúng, những miền tuyết phủ quanh năm trùng trùng điệp điệp, không đường lối ra vào, trong những núi đó, các bạn thấy được sự oai hùng và vĩnh-cửu của đức Thượng-Đế, ở trong băng tuyết thấy được sự thanh bạch, thuần khiết của Ngài. Khi các bạn quan sát từng trời cao vút nơi đó các nhà thiên văn chỉ thấy những tinh cầu luân chuyển, khoảng không gian bao la bát ngát kia đã nói cho các bạn rõ cái uy-linh trầm mặc của Ngài. Không có cái chi trên đầu ta ở mấy tầng trời cao rộng, không có cái chi ở dưới chân ta, trong



những hang sâu vực thẳm mà lại không chứng tỏ sự hiện diện của Ngài và không nói rằng: Ngài là linh-hồn của vạn vật. Thế nên khi ngắm phong cảnh, các bạn thấy đức Thượng Đế xuyên qua y-phục của Ngài. Đó mới thật là nghĩa của câu đức Thượng-Đế ngự trị khắp nơi hay là thiên-lý tự tại, vì có một mình Ngài hiện tồn mà thôi. Nếu các bạn muốn, chúng ta hãy xem xét ý-niệm này cặn kẽ hơn. Nhiều người bài xích Đa-Thần giáo, nhưng khi người ta hiểu rõ thuyết này thì thấy nó chỉ là sự cố gắng của con người vì bị hạn chế trong sự diễn tả tư tưởng, nên phải lấy vô số hình ảnh để giải nghĩa về đức Thượng-Đế giáng trần. Nhờ vậy ai ai cũng đều thấy thật rõ ràng sự biểu lộ của đức Thượng-Đế, còn nhà triết-học biện-luận về vấn đề này một cách mập mờ, khó hiểu. Thật sự, nhân loại đáng thương chỉ hiểu được đức Thượng-Đế khi Ngài biến hình, hiện ra trong vô số thần linh. Nếu các bạn khôn ngoan chớ không đến đổi phi lý, các bạn không để cho khoa học chỉ nhận xét những vẻ bề ngoài mà lại chỉ trích sự hiểu biết sâu xa hơn, dạy cho các bạn những điều huyền-bí về đời sống của con người và của đức Thượng-Đế. Nếu các bạn muốn thì cứ học hỏi với khoa-học Tây-Phương, nhưng về phần các bạn, hãy dạy cho Tây Phương biết về đời sống vô biên và sự hiện diện của đức Thượng-Đế khắp mọi nơi. Nếu các bạn làm như vậy, thì thuyết đa thần sẽ là một điều rất tốt đẹp. Khi nhìn người vợ âu yếm cúi xuống với mình, các bạn sẽ thấy đó là Lakshmi, ánh sáng và Nữ Thần nội trợ chiếu sáng ngời qua cặp mắt của người vợ thân yêu; và khi người vợ nhìn người

chồng, kẻ đảm đương và trụ cột của gia-đình, nàng sẽ thấy chàng là Thượng-Đế Vishnou, Đấng duy trì và bảo tồn đời sống của vũ trụ. Nhìn qua ánh mắt của các con mình, các bạn sẽ thấy ánh mắt của đức Krishna và trò chơi trẻ nít của Ngài với những nữ mục đồng Gopis. Và khi người mẹ cúi xuống chiếc nôi với con, các bạn sẽ nhìn thấy đức Thánh mẫu Durga, đức Mẹ thiêng-liêng của vũ-trụ chăm nom săn sóc thế giới. Đúng như vậy, thuyết Đa-Thần là sự sống của con người đã được tinh-thần hóa; những hình hài không còn làm cho chúng ta bị mù quáng nữa, chúng ta quả quyết nhìn thấy sự sống trong những hình hài đó. Sự sống chỉ có một, mà hình hài thì vô số, và nhãn hiệu thì vô cùng. Trong thánh kinh có câu: “Kẻ nào thờ phụng tất cả hình hài, thì chính kẻ đó thờ phụng Ta (đức Thượng-Đế) hay sao! Dù không thờ phụng theo tục lệ cổ truyền.” Như thế các bạn sẽ bắt đầu hiểu rằng **đời sống tinh thần hay là đạo tâm có nghĩa là sự nhận biết được Thượng Đế ở khắp mọi nơi và ở trong mọi vật.**

Hôm nay tôi xin nói qua sự liên quan giữa đời sống tinh-thần hay là đạo tâm và nền thương-mãi, nơi công-sở, ngoài đường phố, và nếu có thể được, tôi xin giải nghĩa cho các bạn rõ để làm cách nào mỗi người trong chúng ta đều có thể thành một người có đạo tâm, nếu các bạn quả quyết muốn được như vậy. Chúng ta hãy xem xét vô số hoạt động của đời sống hồng trần, có những đường lối khác nhau để giúp đỡ và duy trì thế gian: Nền thương mãi nó liên kết những quốc gia lại và

dự phần vào việc nuôi dưỡng nhân loại luôn luôn sinh sôi nảy nở; những thương thuyền vượt qua đại dương, chở đầy những hàng hóa từ quốc gia này đến quốc gia khác, những người lái buôn và những thương gia phân phát hàng hóa đó cho tất cả mọi người, khiến ai ai cũng nhờ họ để có được những thứ cần dùng; trật tự được gìn giữ trong xã hội, những sự cố gắng của những người ngăn cấm không cho kẻ mạnh hiếp kẻ yếu trong những vụ buôn bán; tất cả guồng máy luật pháp vĩ đại – quan tòa nơi tòa án, vị luật sư nơi pháp đình, viên cảnh sát ngoài đường, những ai giúp cho guồng máy xã hội chạy đều, bênh vực kẻ yếu khỏi bị kẻ mạnh lấn áp; đời sống gia đình, căn bản của mọi quốc gia; sự che chở của người cha, tình yêu thương của người mẹ, sự vui vẻ của đứa con, nhiệm vụ của vị lương y không sợ sự truyền nhiễm và liều thân để làm giảm bớt sự đau khổ, nhà giải phẫu có bàn tay khéo léo và nhờ kinh nghiệm có thể cứu sống một mạng người trong cơn nguy hiểm; tất cả những ai dạy học, và cung hiến cho quốc gia những kẻ nam nhi hùng tráng và những bậc anh thư, tất cả những ai làm việc để giữ gìn nhân loại, họ là gì? Nếu không phải là những cán bộ của công việc duy nhất của Thượng Đế, họ là những bàn tay, bàn chân, là trái tim của Thượng-Đế tác động trong mỗi nghề nghiệp trần gian. Các bạn còn nhớ câu chuyện cổ tích về bốn giai cấp và nguồn cội của chúng, những người Bà-La-Môn tự miệng của Thượng Đế mà sinh ra, những vị Kshattriyas (Sái-Đề-Li) các vị Đế Vương và chiến sĩ tự vai Ngài, những người Vaishyas (Tỷ-Xá) buôn bán tự

các ngón tay cái Ngài, còn những người Sudras (Su-Tra) tôi tớ tự chân Ngài. Nghe câu chuyện lạ lùng đó, các bạn phát tức cười và nói: “Chuyện này chỉ nên mang ra mà kể cho con nít nghe trong buổi hoàng hôn.” Tuy nhiên có một chân lý trong câu chuyện đó, không những nó chỉ liên quan đến bốn giai cấp ở Ấn-Độ, mà còn liên quan đến bốn giai cấp lớn của mỗi quốc gia, dù các bạn có gọi chúng là những giai cấp hay không cũng vậy. Vì những người có học thức dạy dỗ dân chúng, những ai mang kiến thức của mình mà chia sẻ cho người khác, những vị giáo sĩ điều khiển sự thờ phụng trong các tôn giáo, những giáo sư ban rải sự hiểu biết, đó phải chăng là lời nói của Thượng-Đế thốt ra nơi miệng con người hay sao! Đó là giai cấp Bà La Môn, những nhà thông thái và những vị Giáo Chủ của nhân loại hay sao! Còn hạng Kshatryas (Sái-Đề-Lị) có những người tiêu biểu là các vị hoàng-đế, các vị vương hầu, các tòa nội các, các nghị viên, các quan lại, từ bậc cao cấp nhất tới bậc hạ cấp nhất, từ ngôi cửu ngũ tới hạng tiểu quan lại, chẳng phải là những cánh tay của quốc gia được ủy nhiệm điều khiển và bảo tồn dân chúng để cho người thợ lương thiện có thể hành nghề mọn của mình mà không sợ bị ức hiếp và thiên hạ hưởng cảnh thanh bình của đức Thượng-Đế do đức vua ban ra hay sao? Còn hạng Vaishyas (Tỷ-Xá) những người thương gia, những người có tài tổ chức các công việc, những ai nắm trong tay mình bí quyết làm cho mọi người được sung sướng, những người này chẳng phải những vị quốc vương hay sao? Nước nhà chẳng phải nhờ họ để được

an toàn cường thịnh và giữ vững địa vị mình trên trường quốc tế hay sao? Bây giờ ta hãy nói đến hạng Sudras (Su-Tra) họ chẳng phải là nền tảng của xã hội tổ chức, cần thiết cho các cơ quan hay sao? Những người thợ thuyền, những người khai thác tài nguyên của xứ sở, những người tô tó giúp cho đời sống vật chất của gia đình được dễ dàng, mấy người đó chẳng phải là những bàn chân của Thượng-Đế, nhờ họ công việc mới hoàn thành sao?

Còn người tu sĩ Sanyasi vượt lên trên bốn giai cấp của xã hội, chẳng phải đó là những người thi ân cho đời trong một lãnh vực cao rộng hơn hay sao? Nếu người Sudras (Su-Tra) phụng sự cho cá nhân thì người tu sĩ Sanyasi làm tôi cho nhân loại; thế là đẳng cấp hạ tiện nhất là phản ảnh của bậc cao quý nhất trong nhân loại. Than ôi! Trong cái tôn giáo cao thượng và cổ kính, các bạn còn có biết bao nhiêu điều mà các bạn chưa hiểu, còn có biết bao nhiêu điều mà các bạn chưa từng thấy thoáng qua trong giấc mộng của mình nữa.

Xin các bạn để tôi nói rõ sự ứng dụng. Thoạt đầu tôi xin nói về một nghề mà dường như, thường hay bị chỉ trích: tôi muốn nói đến ngành tư-pháp. Hôm trước đây, tôi sung sướng được nghe một diễn giả bênh vực những vị cầm cân luật-pháp đã bị người ta công-kích; diễn giả nói ông biết chắc những vị này chon thành – có lẽ còn chon chánh hơn một số đông đồng loại của họ mà người ta không tìm cách buộc tội. Nếu một vị luật sư là một người có một bản tính tinh thần và không có

một lý do gì mà ông ta lại không phải là một người như vậy thì ông ta sẽ tự coi mình như là hiện thân của sự công bình của Thượng-Đế ở cõi trần này. Không bao giờ ông lại cãi cho một người đê y thắng kiện trong sự bất công; ông sẽ tự coi mình có trách-nhiệm trong sự công bình thiêng-liêng, ông rất cẩn thận làm cho sự công bình ấy được thực hiện. Có lẽ các bạn sẽ hỏi tôi như vậy ông không nên bênh vực một kẻ phạm tội ác hay sao? Nên chứ, ông phải bênh vực y vì kẻ phạm tội ác cũng có quyền được hưởng sự công bình, vì tình trạng của y cũng như tình trạng của nguyên cáo phải được xem xét kỹ lưỡng vậy. Một kẻ phạm tội dù có xấu xa độc ác đến đâu, người đại diện cho công lý thiêng-liêng cũng phải nêu phần phải của nó, vì Thiên Luật đều trả cho mỗi người cái phần của y đáng hưởng. Ông nên cẩn thận để không có một sự gì bị xóa, bị bớt đi, để không có một sự gì, làm chứng gian dối. Như thế có nghĩa là không được làm cho tội trạng nặng thêm lên, mà phải trình bày sự việc một cách khéo léo và nhiều thiện cảm; không được che giấu sự thật, sự công bình sẽ không bị sự gian dối làm cho nhem nhuốc. Nếu ông hiểu được sự cao thượng của nhiệm vụ mình, ông sẽ khinh thường không thềm dùng đến mưu mô và bất chánh. Sự công bình ở cõi trần phải phát sinh tự nơi công lý của Thượng-Đế, nó phải bênh vực kẻ yếu đuối và kẻ bị ức hiếp, phải sửa chữa những lỗi lầm của kẻ làm thiệt hại đến đồng loại. Tôi xin hỏi các bạn, nếu vị luật sư mà hành động như vậy, chẳng phải là trọn giới tư pháp được tiếng khen thanh liêm trong sạch hay sao?

Và chẳng phải đó là một cơ quan cao quý đại diện cho công lý thiêng liêng trên mặt đất sao? Như thế những người lương thiện sẽ được sung sướng hơn trước và những người hung dữ, độc ác sẽ bớt ngạo mạn khi ra trước công lý, vì đã biết rằng luật pháp vô tư, không có sự bất chính nào hay thế lực nào làm cho lay chuyển được nó. Các bạn cũng xem xét công việc của người thương gia. Đó là bàn tay của Thượng-Đế, phân phát khắp thế gian những gì cần thiết cho sự sống của con người. Nếu quan niệm việc làm của mình theo cách đó thì cửa hàng chật hẹp sẽ trở nên thanh khiết và cao thượng biết bao! Sự buôn lậu, sự lường gạt, sự giả mạo sẽ không còn nữa. Người ta sẽ không còn ngụy tạo những hàng vải, không trộn cát vào đường, không bỏ nhánh cây vào trà, không còn gian lận trong việc bán hàng nữa. Nếu được như thế, thì cũng như những điều đã nói về pháp luật ở trên, đời sống tinh thần sẽ mang hạnh phúc tới.

Xin các bạn cũng nghĩ về gia đình theo quan điểm đó, nghĩ về người chồng và người vợ. Người chồng tự coi mình như là người chồng thiêng liêng, là Thượng-Đế và chính đức Krishna đã tự gọi mình là: “Ta là đức phu quân” – người chồng sẽ hiểu rằng không phải người vợ sinh ra chỉ để làm cho người chồng được sung sướng và vui vẻ, để làm thỏa mãn thú vui xác thịt, để tăng trưởng hạnh phúc dẫu. Giống như đức Vishnou đối với vũ trụ của Ngài, người chồng đối với người vợ phải là một người bạn, một người che chở, và nâng đỡ

gánh nặng đang đè lên đôi vai yếu đuối của nàng, ban rải cho nàng một tấm tình thương yêu âu yếm mà người chồng có đặc quyền hiến cho vợ mình. Và người vợ nên nhớ đối với Vishnou nàng là nữ thần Lakshmi, nàng coi chồng như một người gìn giữ và che chở cho nàng; tình thương yêu của nàng là một sự tự ý hiến dâng, như thế mới quý, chớ không phải là mối tình bị bắt buộc phải theo quyền người chồng. Đó là những bông, những trái hái về để dâng cho chàng giống như những bông hoa dâng lên vị thần mà nàng thờ phụng. Nếu người cha trong gia đình thừa nhận lý tưởng thiêng liêng đó trong đời sống, thì y tượng trưng cho chức vị cao thượng nhất của Thượng-Đế là Đấng từ phụ, người bằng hữu của nhân loại. Các bạn sẽ giúp đỡ cho các con của các bạn được biết bao nhiêu, nếu các bạn cố gắng làm được một người cha thiêng liêng. Trong sự buồn rầu, trong cơn nguy khốn, các con các bạn sẽ chạy đến, chớ không lẫn trốn các bạn như chúng thường làm, vì sợ hãi nhiều hơn là yêu thương. Chúng biết cha chúng là người bạn thân, là người chở che âu yếm nhất; chúng có thể tâm sự tất cả, và luôn luôn được tha thứ, vì cha chúng cố gắng tượng trưng đức Chúa Cha trên trời. Ai ai cũng có những tật xấu. Trong lúc yếu đuối, lầm lỗi, các bạn cầu xin lượng bao dung của Thượng-Đế. Vậy đối với các con, chúng ta cũng phải xót thương chúng và giúp đỡ một cách thích hợp. Khi các bạn già cả, chúng sẽ tận tụy, nâng đỡ các bạn, vì xưa kia khi còn trẻ dại các bạn đã che chở và dìu dắt chúng. Còn về con gái của bạn, các bạn đừng tưởng chúng không có



quyền đòi hỏi, nếu các bạn thật muốn sống như đức Chúa Cha. Chúng mới lên 7, lên 8, hay 9 tuổi, các bạn đã trói buộc chúng trong những sợi dây hôn nhân không sao thay đổi được, trong khi đó chúng không biết gì cả, không hiểu sau này chúng sẽ bị góa chồng sớm, đòi chúng sẽ đen tối, chúng chỉ còn giữ những kỷ niệm của một người chồng đã chết mà chưa bao giờ ăn ở. Xin các bạn hãy nghĩ đến những kẻ góa phụ còn trinh ấy và xin hỏi những người cha này có làm đầy đủ bốn phận thiêng liêng không? Người cha có quyền để cho đứa con gái đang cần sự che chở và giữ gìn, đương đầu với những nỗi lo âu và sự nguy hiểm của sự sanh nở không? Các bạn là những người có hoài vọng thiêng liêng phải sửa đổi hẳn về quan niệm đó, để cho các con của mình khi chúng trưởng thành sẽ là những công dân xứng đáng của quốc gia. Vì người chồng và người vợ quá trẻ thì không thể là những công dân xứng đáng của một nước; suốt đời chúng sẽ là những kẻ yếu đuối vì trưởng thành quá sớm. Các bạn có hiểu rõ đời sống thiêng liêng là gì? Đó là **bốn phận, là tình thương yêu, phải làm đầy đủ nhiệm vụ của mình đối với gia đình và xã hội, tự coi mình như đại diện của các thần minh, dự phần vào công nghiệp của Thượng-Đế làm cho vũ trụ của Ngài tốt đẹp hơn.** Chúng ta hoài vọng nhiều hay ít về đời sống thiêng liêng. Nói đến sự hợp nhất với Thượng Đế; chúng ta muốn vượt lên cao mãi trên những nấc thang thanh bạch, thông hiểu và từ ái, như vậy chúng ta rất hữu lý. Nhưng có một điều các bạn không được quên, nó cần thiết cho đời sống tinh thần.

Sự sống chỉ là một; dù nó tác động nơi kẻ tội lỗi hay nơi thánh nhân, nơi kẻ nghèo hèn hay người quý phái; sự sống đều có tính cách thiêng liêng, vì nó phát sinh từ Thượng-Đế. Các bạn muốn được hợp nhất với Ngài, với các nhà đại hiền triết (rishis), với các Chon Sư hay các vị thánh, mà các bạn có sẵn sàng hợp nhất với kẻ kiêu xa dâm dật, với kẻ buôn hương bán phấn và với kẻ cường hào cướp bóc hay không? Sự sống thiêng liêng đều có nơi họ. Nét đặc biệt của đạo tâm là gì? Các bạn được tinh khiết và tại sao lại có sự tinh khiết đó? Ấy là để các bạn có thể sống riêng rẽ và hài lòng vì mình cao thượng hơn kẻ khác sao? Không phải thế, các bạn được tinh khiết là để các bạn có thể trà trộn với những kẻ nhơ nhớp, để tinh khiết hóa họ, và dắt dẫn họ đến gần sự thực hiện đời sống thiêng liêng. Các bạn có học thức, không ưa thích kẻ ngu dốt, lánh xa kẻ vô học, cộc cằn, thô bỉ. Nếu các bạn có học thức, là để cho kẻ ngu dốt, kẻ thấp hèn trụy lạc hưởng nhờ sự hiểu biết, các bạn được khôn ngoan để dạy họ, để chia sẻ với họ ánh sáng của đời sống duy nhất, nó chỉ là một, ở nơi họ cũng như nơi các bạn. Đó là một bài khó học thuộc. **Luôn luôn chúng ta cầu xin Đấng cao cả cúi xuống để nâng đỡ chúng ta lên cao. Vậy chúng ta có sẵn sàng giơ tay ra nắm kẻ dưới mình, để nhắc họ lên đến trình độ của mình không?** Nếu không có điều đó thì không có đạo tâm, không có tôn giáo chơn chánh; đó chỉ là lòng ích kỷ ẩn mình dưới lớp mặt nạ của lòng sùng đạo và kẻ thấp hèn muốn tỏ ra mình là cao thượng. **Khi nghĩ đến đời sống tinh thần, xin các bạn nhớ rằng nó bao trùm mọi sự,**

không bày trừ cái nào, nó sẵn sàng chia sẻ với mọi người những kho tàng quý báu thiêng liêng, chúng chỉ có giá trị khi được sử dụng để làm cho đời sống nghèo nàn khổ cực của đồng loại được trở nên giàu sang sung sướng và rộng rãi hơn.

Có lẽ tư tưởng được tượng trưng bằng hình ảnh, sẽ được ghi nhớ rõ hơn là những lời nói, rất chóng bị lãng quên. Trước khi từ biệt các bạn, tôi xin nói: Đôi khi các bạn đứng gần nhà điêu khắc giỏi như vài nhà nghệ sĩ đại tài. Trong khối đá hoa, y tạc một bức tượng để diễn tả ý niệm của mình rõ ràng và linh động trước mọi người. Nếu các bạn hỏi người nghệ sĩ đó, thì y sẽ nói: Đối với y đó không phải là một khối đá hoa mà y biến thành một pho tượng; chính trong khối đá hoa này một bức tượng đang ẩn mình, mỗi lần đục đẽo y đánh vỡ một mảnh đá hoa, khiến cho hình càng lộ ra, nhờ vậy y lần lần tạc được pho tượng. Y mãi làm việc, dưới mắt một thiên tài y sẽ nhìn thấy hình dáng, mà các bạn và tôi, chúng ta không nhận ra; cái đục và cái tràng (dụng cụ để đánh vào cái đục) gọt đẽo đá hoa, nó không tạc được tứ chi tuyệt đẹp của pho tượng, vì pho tượng này đã có sẵn trong khối đá. Đối với các bạn cũng giống vậy. Tinh thần thiêng liêng tức là Thượng Đế vẫn ngự trị trong mỗi người, ẩn tàng dưới xác thịt, bị nhốt trong những thể, bị giấu kín đằng sau những sự cảm xúc và trí khôn, nên mắt phàm không nhìn ra Ngài. Các bạn không phải sáng tạo ra hình ảnh này. Xưa nay nó vẫn có ở đó. Không cần phải xây dựng, chỉ cần giải phóng

nó mà thôi. Thượng-Đế ngự trị nơi các bạn, Ngài chờ đợi để tự biểu lộ, các bạn được vinh hạnh là làm tiêu tan tất cả những gì cản trở sự biểu lộ đó. Các bạn có cái đục là tư tưởng, còn cái tràng chính là quyền năng của ý chí. **Các bạn hãy sử dụng ý chí và tư tưởng mình, hãy xua đuổi những cảm xúc của xác thân và của tâm trí; tất cả những gì không phải là Ngài thì phải tiêu tan.** Rồi một pho tượng thiêng liêng tuyệt đẹp sẽ được tạc trên đời sống hồng trần; vẻ huy hoàng của Thượng-Đế nội tâm sẽ sáng chói, sẽ soi đường và sưởi ấm mọi người với ánh sáng rạng rỡ của nó. Thượng Đế giáng phàm để trở thành người sống trên mặt đất, và các bạn sẽ có vinh hạnh giải thoát Ngài để Ngài giúp đỡ nhân loại. Vậy trong đời sống hằng ngày các bạn hãy là những nghệ sĩ, nhà điêu khắc làm việc trong xưởng đời. Và khi các bạn từ giã cõi đời này, các bạn sẽ biết rằng mình là tinh thần trường tồn vĩnh cửu, các bạn sẽ không lâm mình với những thể bị bỏ lại phía sau. Như thế các bạn sẽ đi vào một đời sống rộng rãi hơn, số kiếp sẽ tốt đẹp, tương lai sẽ rực rỡ, vì các bạn sẽ được tự do, và là Chơn Thần được giải thoát, các bạn sẽ là Thượng-Đế biểu lộ ra; các bạn đã đạt được mục đích của nhân sinh.

- HẾT -



## HỘI THÔNG THIÊN HỌC CÓ BA MỤC ĐÍCH

1. Tạo một tình huynh đệ đại đồng không phân biệt chủng tộc, tín ngưỡng, nam nữ, giai cấp hay màu da.
2. Khuyến khích việc học hỏi và đối chiếu tôn giáo, triết lý và khoa học.
3. Nghiên cứu những định luật thiên nhiên chưa giải thích được và những quyền năng ẩn tàng trong con người.

Muốn gia nhập Hội, bạn chỉ cần thừa nhận mục đích 1 và xin liên lạc với hội nơi quốc gia bạn cư ngụ; hay với một bạn hội viên nào bạn biết.

Muốn biết thêm chi tiết, xin viết thư cho vị tổng thư ký hội .

**Bản định chính:** Adyar, Chennai (Madras)

600 020 India.

**Hoa Kỳ:** Theosophical Society in America

P.O. Box 270

Wheaton, IL 60189-0270

**Canada:** 2123 Jacques Hertel

Montréal, QC

H4L 1R4